

MỤC LỤC
BỘ TÀI LIỆU TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ỦY BAN
NHÂN DÂN CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG
ĐỐI VỚI CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH VÀ HƯỚNG DẪN
CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ CỦA BỘ TƯ PHÁP
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

TT	ĐƠN VỊ TRẢ LỜI	Trang
I.	Vụ Công tác xây dựng văn bản bản quy phạm pháp luật	1
II.	Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý Xử lý vi phạm hành chính	11
III.	Cục Hành chính tư pháp	28
IV.	Cục Hỗ trợ tư pháp	32
V.	Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý	41
VI.	Cục Đăng ký giao dịch bảo đảm và Bồi thường nhà nước	53
VII.	Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế	54
VIII.	Cục Quản lý Thi hành án dân sự	55
IX.	Cục Kế hoạch - Tài chính	57
X.	Vụ Tổ chức cán bộ	58
XI.	Cục Công nghệ thông tin	59

BỘ TÀI LIỆU

**TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ỦY BAN NHÂN DÂN
CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG ĐỐI VỚI
CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH VÀ HƯỚNG DẪN CHUYÊN MÔN,
NGHIỆP VỤ CỦA BỘ TƯ PHÁP 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025**

Trên cơ sở Báo cáo sơ kết công tác tư pháp 6 tháng đầu năm 2025 của các Bộ, ngành, địa phương, Bộ Tư pháp đã tổng hợp được **109** kiến nghị về công tác chỉ đạo, điều hành và hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ. Bộ Tư pháp đã tổng hợp theo nhóm vấn đề, lĩnh vực phụ trách của các đơn vị, cụ thể như sau:

I. VỤ CÔNG TÁC XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT:

1. Đề nghị Bộ Tư pháp tham mưu Chính phủ ban hành quy định cụ thể hơn về trách nhiệm của cơ quan soạn thảo, của người đứng đầu, các bộ phận tham mưu trong xây dựng, ban hành các văn bản pháp luật trái quy định (UBND tỉnh Bến Tre).

Trả lời:

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành đã quy định trách nhiệm của các chủ thể trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL). Theo đó, đối với trách nhiệm cơ quan soạn thảo và người đứng đầu, Điều 5 Luật Ban hành VBQPPL 2025 quy định nguyên tắc tuân thủ chặt chẽ thẩm quyền, nội dung, trình tự, thủ tục, hình thức văn bản. Đây là trách nhiệm pháp lý cốt lõi của cơ quan soạn thảo và người đứng đầu. Điều 2 và Điều 6 **Nghị định 78/2025/NĐ-CP** ngày 01/4/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật Ban hành VBQPPL (Nghị định số 78/2025/NĐ-CP) quy định trách nhiệm cụ thể của cơ quan chủ trì soạn thảo trong việc lấy ý kiến, giải trình, đánh giá tác động, bảo đảm chất lượng nội dung và quy trình xây dựng văn bản.

Đối với trách nhiệm xử lý khi có văn bản trái luật, Điều 7 Nghị định 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL đã quy định cụ thể các loại sai phạm dẫn đến văn bản trở thành “trái pháp luật; quy định cơ quan, cá nhân ban hành VBQPPL phải chủ động xử lý, bãi bỏ hoặc đình chỉ hiệu lực văn bản đó.

Khoản 5 Điều 12 và khoản 2 Điều 18 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP cũng đã quy định trách nhiệm của cơ quan, người ban hành VBQPPL trái pháp luật

phải xem xét, xác định và xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân trong việc tham mưu, trình, ban hành văn bản trái pháp luật theo quy định. Trong Kết luận kiểm tra văn bản trái pháp luật cũng cần kiến nghị việc tổ chức xem xét, xác định, xử lý trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân đã tham mưu, đề xuất, ban hành văn bản trái pháp luật đó theo quy định của Đảng, pháp luật. Theo đó, khi xảy ra việc ban hành VBQPPL trái pháp luật, cơ quan, người có thẩm quyền sẽ căn cứ vào các quy định của Đảng, pháp luật về cán bộ, công chức... để xem xét, xử lý trách nhiệm.

2. Đề nghị Bộ Tư pháp thường xuyên hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ chuyên sâu về công tác xây dựng, thẩm định chính sách; soạn thảo, thẩm định VBQPPL, quy trình xây dựng chính sách trong đề nghị xây dựng VBQPPL; đánh giá tác động chính sách thông qua các hình thức trực tuyến, cập nhật trên các phương tiện thông tin đại chúng (Cổng Thông tin điện tử, các nền tảng số) và gửi đường dẫn liên kết cho các bộ, ngành, địa phương khai thác, cập nhật (UBND các tỉnh Bến Tre, Hà Giang, Lai Châu, Vĩnh Phúc).

Đề nghị Bộ Tư pháp tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc khi triển khai thực hiện Luật Ban hành VBQPPL năm 2025 và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật ban hành VBQPPL (UBND các tỉnh Thừa Thiên Huế, Đồng Tháp).

Đề nghị Bộ Tư pháp tăng cường công tác phổ biến, tập huấn, hướng dẫn về nghiệp vụ xây dựng VBQPPL và các nghiệp vụ khác liên quan đến thực hiện Chỉ số cải thiện chất lượng các quy định của pháp luật; nâng cao năng lực phản ứng chính sách, xây dựng VBQPPL của cán bộ, công chức, đảm bảo chất lượng của văn bản theo yêu cầu trong tình hình mới (Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch).

Trả lời:

Ngày 19/02/2025, Quốc hội khoá XV đã thông qua Luật Ban hành VBQPPL (Luật số 64/2025/QH15) và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/4/2025; ngày 25/6/2025, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL (87/2025/QH15) đã được Quốc hội thông qua và có hiệu lực từ ngày 01/7/2025. Luật đã tiếp tục thể chế hóa đầy đủ, kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng, nhất là chủ trương đổi mới tư duy, đổi mới quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và để bảo đảm thống nhất với việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp, Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Hiện nay, Bộ Tư pháp đang xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Ban hành VBQPPL năm 2025 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL năm 2025, trong đó có nhiệm vụ tập huấn chuyên sâu, biên soạn sách, tài liệu hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ về xây dựng chính sách, đánh giá tác động chính sách, đánh giá tác động của thủ tục hành chính, soạn thảo văn bản, thẩm định, kiểm

tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật, cải thiện chất lượng các quy định của pháp luật... Đồng thời, Bộ Tư pháp cũng đang tập trung: (1) phối hợp với các Bộ, ngành và các địa phương để chuẩn bị tổ chức các hội nghị, hội thảo, lớp bồi dưỡng, lớp tập huấn về công tác pháp luật cho đối tượng là cán bộ, công chức làm công tác pháp chế, công tác xây dựng pháp luật ở các Bộ, ngành, địa phương theo các nội dung dự kiến trong Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ; (2) xây dựng Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn nghiệp vụ công tác xây dựng, ban hành VBQPPL; (3) biên soạn, phát hành các sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ xây dựng VBQPPL (Sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng VBQPPL; Sổ tay soạn thảo VBQPPL...).

3. Đề nghị Bộ Tư pháp kịp thời gửi Thông báo danh mục văn bản quy định chi tiết để địa phương bảo đảm thời gian triển khai thực hiện; có giải pháp đề xuất, kiến nghị Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành thực hiện trách nhiệm thông báo nội dung giao địa phương quy định chi tiết bảo đảm đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định; thực hiện giải đáp các vướng mắc, khó khăn liên quan đến các quy định của pháp luật còn mâu thuẫn, chồng chéo khi địa phương kiến nghị hoặc xin ý kiến (UBND các tỉnh Gia Lai, Hà Giang).

Đề nghị Bộ Tư pháp tham mưu Chính phủ chỉ đạo và có ý kiến với các Bộ, ngành Trung ương kịp thời thông báo cho HĐND, UBND cấp tỉnh những nội dung nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ, thông tư của Bộ trưởng giao địa phương quy định chi tiết theo thời hạn quy định (UBND tỉnh Quảng Bình).

Trả lời:

Điều 24 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định về việc thông báo nội dung giao chính quyền địa phương ban hành văn bản quy định chi tiết như sau: “(i) Bộ Tư pháp thông báo bằng văn bản cho Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về danh mục các nội dung giao chính quyền địa phương quy định chi tiết theo quy định tại điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 23 của Nghị định này; (ii) Bộ, cơ quan ngang Bộ chủ trì soạn thảo nghị định, nghị quyết của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ thông báo bằng văn bản cho Bộ, cơ quan ngang Bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về các nội dung giao quy định chi tiết trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nghị định, nghị quyết, quyết định được ký ban hành; (iii) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ ban hành thông tư thông báo bằng văn bản cho Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về các nội dung giao quy định chi tiết trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày thông tư được ký ban hành”.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, ngay sau khi Quốc hội thông qua các luật, nghị quyết, Bộ Tư pháp đã chủ động, khẩn trương phối hợp với các Bộ, cơ quan

ngang Bộ đề rà soát, xác định các nội dung giao chính quyền địa phương quy định chi tiết. Trên cơ sở kết quả rà soát, Bộ Tư pháp xây dựng dự thảo Thông báo, lấy ý kiến chính thức của các Bộ, cơ quan ngang Bộ chủ trì soạn thảo luật, nghị quyết, trước khi ban hành văn bản Thông báo chính thức gửi đến chính quyền địa phương.

Đối với các VBQPPL dưới luật, Bộ Tư pháp đã nhiều lần có báo cáo gửi Chính phủ và đồng thời gửi văn bản đến các Bộ, cơ quan ngang Bộ đôn đốc về trách nhiệm thực hiện việc thông báo bằng văn bản đến Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sau khi trình Chính phủ ban hành nghị định; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định hoặc tự mình ban hành thông tư. Việc thông báo này phải được thực hiện trong thời hạn quy định tại Luật Ban hành VBQPPL và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, nhằm bảo đảm địa phương có đủ căn cứ và thời gian triển khai thực hiện các nội dung được giao quy định chi tiết.

4. Luật Ban hành VBQPPL năm 2025 và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP có nhiều nội dung chưa thống nhất, chưa rõ ràng cần sửa đổi, điều chỉnh cho phù hợp, thống nhất với chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền địa phương sắp tới. Do đó, đề nghị Bộ Tư pháp sớm tham mưu thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Luật Ban hành VBQPPL năm 2025 và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (UBND TP. Hải Phòng).

Đề nghị Bộ Tư pháp sớm ban hành văn bản hướng dẫn xử lý các vướng mắc, bất cập trong việc xây dựng, ban hành VBQPPL khi triển khai Luật Ban hành VBQPPL năm 2025 và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật ban hành VBQPPL (UBND các tỉnh Thừa Thiên Huế, Đồng Tháp).

Trả lời:

Nhằm thể chế hoá đầy đủ quan điểm chỉ đạo của Đảng, Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, định hướng sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp, Luật Tổ chức chính quyền địa phương về tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (Mặt trận Tổ quốc Việt Nam) và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, thể chế hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và hoàn thiện hơn nữa một số quy định của Luật để thuận lợi trong quá trình triển khai thi hành, vừa qua Bộ Tư pháp đã tham mưu giúp Chính phủ trình Quốc hội Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL. Ngày 25/6/2025, Quốc hội đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL (Luật số 87/2025/QH15). Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025.

Đề quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành VBQPPL và khắc phục một số quy định vướng mắc, bất cập trong Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, Bộ Tư pháp đã phối hợp với các Bộ, cơ quan có liên quan xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP. Ngày 01/7/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 187/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP.

5. Đề nghị các cơ quan Trung ương kịp thời hoàn thiện, đồng bộ hệ thống pháp luật tạo hành lang pháp lý để các cơ quan, đơn vị, địa phương ổn định, đi vào hoạt động hiệu quả khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp (UBND TP. Hải Phòng).

Đề nghị các cơ quan Trung ương ban hành kịp thời các văn bản hướng dẫn thi hành luật, nghị định để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong triển khai thực hiện. Kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, những vấn đề mới phát sinh mà địa phương gặp phải trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp về lĩnh vực tư pháp khi địa phương xin ý kiến (UBND các tỉnh Hậu Giang, Đồng Nai, Sơn La).

Đề nghị Bộ Tư pháp sớm ban hành các văn bản sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của ngành phục vụ triển khai chính quyền địa phương 02 cấp và tăng cường tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ tư pháp (UBND tỉnh Quảng Ninh).

Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với các bộ, ngành Trung ương sớm có văn bản hướng dẫn địa phương thực hiện triển khai liên quan đến phân cấp giữa các cấp chính quyền (UBND TP. Đà Nẵng).

Trả lời:

Nhằm thể chế hóa các chỉ đạo của của Đảng về việc tổ chức sắp xếp đơn vị hành chính các cấp, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp gắn với đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền giữa cơ quan nhà nước ở Trung ương với chính quyền địa phương, Bộ Tư pháp đã xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp và Nghị định số 121/2025/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. Theo đó việc phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp khi không tổ chức chính quyền cấp huyện đã được quy định cụ thể tại hai Nghị định này.

Thực hiện Nghị định số 120/2025/NĐ-CP, Nghị định 121/2025/NĐ-CP, Bộ Tư pháp đã ban hành 03 Thông tư để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, những vấn đề mới phát sinh mà địa phương gặp phải trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp về lĩnh vực tư pháp, cụ thể: (i) Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; (ii) Thông tư số 09/2025/TT-BTP ngày 16/6/2025 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trong lĩnh vực tư pháp; (iii) Thông tư số 11/2025/TT-BTP ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.

Về cơ bản, nội dung quy định tại các văn bản nêu trên đã bảo đảm thể chế hoá các quan điểm chỉ đạo của Đảng đã nêu tại Nghị quyết Đại hội XIII, Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XIII và các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; bảo đảm đồng bộ, tổng thể, liên thông, không bỏ sót hoặc chồng lấn, giao thoa nhiệm vụ; bảo đảm cơ sở pháp lý cho hoạt động bình thường, liên tục, thông suốt của các cơ quan, đơn vị, không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của xã hội, người dân, doanh nghiệp; bảo đảm công khai, minh bạch, khả thi trong quá trình triển khai thực hiện sau khi được ban hành.

Bên cạnh đó, để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, những vấn đề mới phát sinh mà địa phương gặp phải trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp, Bộ Tư pháp đã thiết lập đường dây nóng trong các lĩnh vực quản lý của Bộ và thông báo¹ rộng rãi đến các Bộ, ngành và địa phương để biết, khi có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh qua đường dây nóng để được giải đáp. Đồng thời, trên Cổng Pháp luật quốc gia (<https://phapluat.gov.vn>) có chuyên mục phân cấp, phân quyền để cơ quan, tổ chức cá nhân có thể phản ánh các kiến nghị trên Cổng này. Đối với các kiến nghị bằng văn bản, Bộ cũng đã có chỉ đạo các đơn vị phải trả lời trong vòng 02 ngày khi nhận được kiến nghị, các văn bản trả lời các khó khăn, vướng mắc đều được đăng tải trên Cổng Pháp luật quốc gia.

6. Đề nghị Bộ Tư pháp kịp thời ban hành theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan, cấp có thẩm quyền kịp thời ban hành các VBQPPL hướng dẫn các quy định còn vướng mắc, bất cập tồn đọng lâu dài và các quy định mới ban hành trong các lĩnh vực công tác tư pháp để tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, thống nhất, đồng bộ cho việc tổ chức thực hiện hiệu quả ở địa phương (UBND tỉnh Hà Tĩnh).

¹ Công văn số 3389/BTP-CTXDVBQPPL ngày 12/6/2025.

Trả lời:

Ngày 24/6/2025, Quốc hội khóa XV, kỳ họp thứ 9 đã thông qua Nghị quyết số 206/2025/QH15 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật, đây là cơ sở pháp lý quan trọng để kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật trong các lĩnh vực quan trọng, ưu tiên, cấp bách cần xử lý ngay để kịp thời khơi thông nguồn lực, thúc đẩy phát triển kinh tế, đưa pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh. Để tổ chức thực hiện Nghị quyết này, Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ sẽ thường xuyên rà soát các VBQPPL để xác định, xử lý khó khăn, vướng mắc theo quy định của Nghị quyết này theo đúng thẩm quyền, bảo đảm lộ trình, thứ tự ưu tiên cụ thể để xử lý hiệu quả các khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật.

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, Bộ Tư pháp sẽ nghiên cứu, xây dựng, trình ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các VBQPPL hướng dẫn thi hành đối với các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. Đồng thời, Bộ sẽ tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành, để rà soát, nghiên cứu, xây dựng hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản hướng dẫn cần thiết, đặc biệt là đối với các quy định mới được ban hành hoặc đang có vướng mắc trong thực tiễn thi hành tại địa phương.

7. UBND tỉnh Quảng Bình đề nghị Bộ Tư pháp ban hành văn bản hướng dẫn đối với những vướng mắc, bất cập trong triển khai thực hiện các quy định của Luật Ban hành VBQPPL năm 2025. Cụ thể:

7.1. Điều 67 Luật Ban hành VBQPPL năm 2025 quy định “Cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trong công tác xây dựng pháp luật có trách nhiệm báo cáo, xin ý kiến cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Đảng”. Theo quy định trên, các cơ quan, đơn vị khi được giao trách nhiệm chủ trì tham mưu soạn thảo VBQPPL đều phải có trách nhiệm báo cáo, xin ý kiến cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Đảng, tuy nhiên Điều 67 Luật Ban hành VBQPPL chưa quy định cụ thể nội dung xin ý kiến và việc xin ý kiến thực hiện ở giai đoạn nào trong quy trình xây dựng VBQPPL.

Trả lời:

Thực hiện Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật, ngày 13/01/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 10/NQ-CP ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật; theo đó, Chính phủ giao Bộ Tư pháp nhiệm vụ “Nghiên cứu, xây dựng văn bản hướng dẫn trách nhiệm, quy trình xin ý kiến các cơ quan có thẩm quyền của Đảng về nội dung văn bản quy phạm pháp luật”, trình Thủ tướng Chính phủ trong năm 2025. Hiện

tại, Bộ Tư pháp đang xây dựng văn bản hướng dẫn, đảm bảo tiến độ ban hành trong năm 2025, trong đó sẽ có hướng dẫn cụ thể về các nội dung như kiến nghị của UBND tỉnh Quảng Bình.

7.2. Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 44 và điểm d khoản 1 Điều 49 Luật Ban hành VBQPPL năm 2025 thì tất cả các dự thảo VBQPPL của địa phương đều phải lấy ý kiến góp ý của Sở Nội vụ, Sở Tài chính. Tuy nhiên, trên thực tế có nhiều VBQPPL nội dung không liên quan đến nguồn tài chính, nguồn nhân lực hoặc việc phân cấp. Do đó, việc quy định tất cả các dự thảo VBQPPL phải lấy ý kiến của Sở Nội vụ và Sở Tài chính là không phù hợp, làm phức tạp thêm thủ tục và kéo dài thêm thời gian trong quá trình xây dựng VBQPPL của địa phương.

Trả lời:

Điểm d khoản 1 Điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định trách nhiệm của cơ quan chủ trì soạn thảo Nghị quyết trong việc tổ chức lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của dự thảo nghị quyết; lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan, trong đó phải lấy ý kiến của Sở Tài chính, Sở Nội vụ. Sở Tài chính có ý kiến về nguồn tài chính; Sở Nội vụ có ý kiến về việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp và nguồn nhân lực. Bộ Tư pháp nhận thấy, việc lấy ý kiến 02 cơ quan này là cần thiết để bảo đảm tính khả thi của văn bản cũng như các vấn đề liên quan đến điều kiện bảo đảm về nguồn nhân lực và kinh phí cho việc tổ chức thực hiện văn bản sau khi được ban hành. Trường hợp nội dung dự thảo nghị quyết không có vấn đề liên quan đến phân cấp, nguồn nhân lực thì trong công văn trả lời của các Sở (Nội vụ, Tài chính) sẽ nêu không phát sinh vấn đề về phân cấp hay nguồn nhân lực đảm bảo cho việc thi hành Nghị quyết sau khi ban hành.

7.3. Theo quy định của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP thì nghị quyết của HĐND tỉnh quy định tại điểm d khoản 1 Điều 21 của Luật Ban hành VBQPPL năm 2025 và các dự thảo VBQPPL thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND và UBND cấp tỉnh nếu có quy định về thủ tục hành chính (TTHC) phải thực hiện quy trình đánh giá tác động chính sách, tác động TTHC. Tuy nhiên, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP chưa hướng dẫn cụ thể về nội dung đánh giá tác động nên quá trình thực hiện các cơ quan tham mưu soạn thảo còn lúng túng. Vì vậy, đề nghị Bộ Tư pháp sớm ban hành Thông tư hướng dẫn về việc đánh giá tác động chính sách, tác động TTHC trong dự thảo VBQPPL của địa phương.

Trả lời:

Việc thực hiện quy trình đánh giá tác động thủ tục hành chính hiện nay đang được quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP) và Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư

pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động của TTHC trong lập đề nghị xây dựng văn bản QPPL và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản QPPL. Để triển khai thi hành Luật Ban hành VBQPPL năm 2025, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, Bộ Tư pháp dự kiến xây dựng dự thảo Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn nghiệp vụ xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Bộ Tư pháp đã có Công văn số 2249/BTP-CTXDVBQPPL ngày 24/4/2025 đề nghị các cơ quan liên quan đề xuất nội dung cần hướng dẫn. Hiện nay, Bộ Tư pháp đang tổng hợp đề xuất, kiến nghị của các Bộ, ngành, địa phương về việc cung cấp thông tin về những vướng mắc, bất cập và đề xuất, kiến nghị những nội dung cần hướng dẫn để triển khai thi hành Luật Ban hành VBQPPL năm 2025 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành để xây dựng thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. Dự kiến, Thông tư sẽ ban hành trong Quý III năm 2025, trong đó hướng dẫn việc đánh giá tác động chính sách, tác động TTHC trong dự thảo VBQPPL.

8. Tăng cường sự phối hợp giữa các bộ, ngành trong đó có vai trò chủ đạo của Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp, tham vấn của Ủy ban văn hóa xã hội của Quốc hội, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong công tác soạn thảo VBQPPL cũng như các nhiệm vụ khác để kịp thời giải đáp, tháo gỡ các vướng mắc trong quá trình thực hiện (Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Đối với việc góp ý VBQPPL, ngoài việc góp ý bằng văn bản, đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu có cơ chế trao đổi, thảo luận giữa cơ quan soạn thảo và cơ quan được lấy ý kiến để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, bất đồng giữa các cơ quan, tạo sự đồng thuận trước khi trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản, từ đó giúp cho quá trình triển khai thực hiện, áp dụng văn bản sau này được thuận lợi (Đài Truyền hình Việt Nam).

Trả lời:

Luật Ban hành VBQPPL năm 2025 và Nghị định 78/2025/NĐ-CP đã quy định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan trong toàn bộ quy trình xây dựng VBQPPL. Theo đó, Điều 13 Nghị định 78/2025/NĐ-CP quy định về việc thực hiện Chương trình lập pháp hằng năm của Quốc hội như sau: “Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ tổ chức triển khai Chương trình lập pháp hằng năm; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chương trình; hằng tháng báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình, tiến độ và những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Chương trình”. Điều này khẳng định vai trò, trách nhiệm của các Bộ, ngành, đặc biệt là vai trò của Văn phòng Chính phủ trong công tác xây dựng pháp luật nói chung, công tác xây dựng VBQPPL nói riêng.

Đối với công tác góp ý VBQPPL, theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL năm 2025 và khoản 4 Điều 2 Nghị định 78/2025/NĐ-CP, việc lấy ý kiến đối với dự án, dự thảo VBQPPL có thể được thực hiện bằng nhiều hình thức

nếu đăng tải công khai trên Cổng Thông tin điện tử, Trang Thông tin điện tử, lấy ý kiến bằng văn bản, lấy ý kiến trực tiếp, tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, thông qua các phương tiện thông tin đại chúng. Để tăng cường sự tương tác giữa cơ quan soạn thảo văn bản và cơ quan được lấy ý kiến, tạo sự đồng thuận giữa các cơ quan về dự án, dự thảo VBQPPL trước khi trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, ban hành, Nghị định 78/2025/NĐ-CP quy định: “*Cơ quan lập đề xuất chính sách, cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến góp ý; đăng tải bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý trên cổng, trang thông tin điện tử của cơ quan mình chậm nhất là 25 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn lấy ý kiến; thời gian đăng tải ít nhất là 30 ngày*”. Ngoài ra, còn có nhiều cơ chế khác để cơ quan chủ trì soạn thảo và cơ quan được lấy ý kiến có thể trao đổi với nhau nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bất đồng giữa các cơ quan, tạo sự đồng thuận trước khi trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản, từ đó giúp cho quá trình triển khai thực hiện, áp dụng văn bản sau này được thuận lợi như thông qua các cuộc họp của Ban soạn thảo, Tổ biên tập; các cuộc hội thảo, tọa đàm chuyên sâu; tổ chức các cuộc họp với các bộ, ngành còn ý kiến khác nhau...

9. Đề nghị Bộ Tư pháp tiếp tục quan tâm, tiếp thu các ý kiến của Bộ Ngoại giao liên quan tới việc nâng cao trách nhiệm của cơ quan chủ trì soạn thảo trong việc bảo đảm văn bản phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên trong việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Theo đó, đề nghị quy định bắt buộc đánh giá tính tương thích của dự án, dự thảo VBQPPL với điều ước quốc tế có liên quan khi áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn và bổ sung nội dung này vào Mẫu Tờ trình dự án, dự thảo được ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (Bộ Ngoại giao).

Trả lời:

Luật Ban hành VBQPPL đã có quy định trong thành phần hồ sơ gửi thẩm định, thẩm tra, xin ý kiến có Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, VBQPPL, Điều ước quốc tế có liên quan. Ngoài ra, tiếp thu ý kiến của Bộ Ngoại giao liên quan tới việc nâng cao trách nhiệm của cơ quan chủ trì soạn thảo trong việc bảo đảm văn bản phù hợp với các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên trong việc xây dựng VBQPPL, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL đã bổ sung *bản rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, VBQPPL, Điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo* trong thành phần hồ sơ khi áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn.

Trong hồ sơ xây dựng văn bản đã có Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, VBQPPL, Điều ước quốc tế có liên quan hoặc Bản rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, VBQPPL, Điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo; do vậy việc bổ sung nội dung đánh giá tính tương thích của dự án,

dự thảo VBQPPL với Điều ước quốc tế có liên quan vào Mẫu Tờ trình dự án, dự thảo là sẽ đặt thêm trách nhiệm cho cơ quan chủ trì soạn thảo trong khi các thông tin này đã được thể hiện tại tài liệu khác trong hồ sơ.

10. *Tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Nghị định số 78/2025/NĐ-CP) quy định: “Cơ quan lập đề xuất chính sách, cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến góp ý; đăng tải bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý trên cổng, trang thông tin điện tử của cơ quan mình chậm nhất là 25 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn lấy ý kiến; thời gian đăng tải ít nhất là 30 ngày”. Thời gian đăng tải 30 ngày là khá dài. Kiến nghị nghiên cứu, sửa đổi theo hướng giảm thời gian đăng tải bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý (UBND tỉnh Ninh Thuận).*

Trả lời:

Với mục tiêu thể chế hóa đầy đủ, kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng về đổi mới tư duy xây dựng pháp luật, Luật Ban hành VBQPPL năm 2025 (Luật năm 2025) đã bổ sung nguyên tắc: “Tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân, bình đẳng giới; bảo đảm dân chủ, công bằng, nhân đạo, công khai, minh bạch, khoa học, kịp thời, ổn định, khả thi, hiệu quả” (khoản 4 Điều 5). Đây là một trong những điểm mới của Luật năm 2025 bảo đảm công khai, minh bạch, rõ ràng trong việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật kịp thời, khả thi, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

Để cụ thể hóa nguyên tắc nêu trên, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định thời gian đăng tải Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý trên Cổng, Trang Thông tin điện tử ít nhất là 30 ngày (khoản 5 Điều 2 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP) để bảo đảm tính công khai, minh bạch trong vấn đề tiếp thu ý kiến, giải trình của cơ quan chủ trì soạn thảo. Việc đăng tải Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý nhằm nâng cao trách nhiệm của cơ quan xây dựng chính sách, cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản trong việc lấy ý kiến góp ý cũng như tạo điều kiện cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân giám sát, theo dõi việc thực hiện các quy định của Luật Ban hành VBQPPL, thời gian đăng tải này không tính vào quy trình xây dựng VBQPPL.

II. CỤC KIỂM TRA VĂN BẢN VÀ QUẢN LÝ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH:

1. *Đề nghị Bộ Tư pháp sớm xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về xây dựng, kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật*

(VBQPPL); kịp thời sửa đổi, bổ sung những điểm bất cập, hạn chế của để đảm bảo tính thống nhất, khả thi khi áp dụng thực hiện (UBND tỉnh Bình Định).

Trả lời:

Thời gian vừa qua, Bộ Tư pháp đã được Quốc hội và Chính phủ giao chủ trì tham mưu xây dựng các văn bản QPPL nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật, trong đó có quy định về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, cụ thể như sau:

- Ngày 19/02/2025, Quốc hội đã thông qua Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2025. Ngày 25/6/2025, Quốc hội đã thông qua sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL.

- Ngày 01/4/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 79/2025/NĐ-CP về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản QPPL. Đồng thời, Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản QPPL cũng sẽ được Chính phủ ban hành và có hiệu lực từ ngày 01/7/2025.

2. Đề nghị Bộ Tư pháp tăng cường tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về kỹ năng, nghiệp vụ kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL theo quy định của pháp luật thông qua các hình thức trực tuyến, cập nhật trên các phương tiện thông tin đại chúng (Cổng Thông tin điện tử, các nền tảng số) và gửi đường dẫn liên kết cho các Bộ, ngành, địa phương khai thác, cập nhật (UBND các tỉnh: Bình Định, Hà Giang, Lai Châu, Quảng Trị, Vĩnh Phúc).

Đề nghị Bộ Tư pháp tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc khi triển khai thực hiện Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý quy phạm pháp luật và Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 02/4/2025 về tổ chức thi hành văn bản QPPL (UBND các tỉnh, thành phố: Huế, Đồng Tháp).

Trả lời:

Công tác tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về kỹ năng, nghiệp vụ kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL luôn được Bộ Tư pháp quan tâm, chú trọng, Hằng năm, Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính) đều tổ chức các buổi tập huấn về kỹ năng, nghiệp vụ kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL. Trong năm 2025, ngay sau khi Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2025, Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản QPPL được ban hành và

Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản QPPL, Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính) đã tổ chức Hội nghị tập huấn điểm mới về kiểm tra, rà soát, hệ thống văn bản QPPL và tổ chức thi hành văn bản QPPL tại Hà Nội (ngày 15/5/2025), tại Hà Tĩnh (ngày 20/6/2025). Bộ Tư pháp sẽ nghiên cứu, sớm triển khai việc tập huấn thông qua các hình thức trực tuyến, cập nhật trên các phương tiện thông tin đại chúng (Công Thông tin điện tử, các nền tảng số...).

3. Đề nghị các Bộ, ngành Trung ương thường xuyên thực hiện rà soát các văn bản QPPL thuộc thẩm quyền ban hành hoặc tham mưu ban hành để xử lý kịp thời những văn bản không còn phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành (UBND tỉnh Lai Châu).

Trả lời:

Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2025 (Điều 64) và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản QPPL (Điều 35) đã quy định về trách nhiệm của các Bộ, ngành trong việc thực hiện rà soát văn bản QPPL khi phát sinh các căn cứ rà soát.

Thời gian qua, công tác rà soát đã được các cơ quan Bộ, ngành Trung ương chú trọng triển khai thực hiện, đồng thời việc rà soát văn bản QPPL theo chuyên đề, lĩnh vực cũng được các cấp có thẩm quyền chỉ đạo. Qua rà soát, các Bộ, ngành đã phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với các văn bản mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp. Hiện nay, thực hiện Chương trình công tác năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật (sau đây gọi là Ban Chỉ đạo Trung ương), Kế hoạch chỉ đạo rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật của Ban Chỉ đạo Trung ương và Thông báo kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương tại Phiên họp thứ nhất của Ban Chỉ đạo, Đảng ủy Chính phủ đã chỉ đạo thực hiện việc rà soát, đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật; theo đó các cơ quan đang khẩn trương thực hiện để cơ bản hoàn thành việc tháo gỡ những “điểm nghẽn” do quy định pháp luật trong năm 2025 đúng mục tiêu đặt ra tại Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

4. Đề nghị Bộ Tư pháp sớm ban hành văn bản hướng dẫn xử lý các vướng mắc, bất cập trong việc xây dựng, ban hành văn bản QPPL khi triển khai Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 về kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá và xử lý

quy phạm pháp luật và Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 02/4/2025 về tổ chức thi hành văn bản QPPL (UBND các tỉnh, thành phố: Huế, Đồng Tháp).

Trả lời:

Ngay sau khi Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2025 và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản QPPL được ban hành, ngày 26/4/2025, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 2322/BTP-KTVB&QLXLVPHC về việc triển khai thực hiện một số văn bản QPPL về công tác tổ chức thi hành văn bản QPPL; kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản QPPL; pháp chế. Ngoài ra, trường hợp các Bộ, ngành và địa phương có các vướng mắc cụ thể về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản QPPL, tổ chức thi hành văn bản QPPL, đề nghị gửi về Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính) để được giải đáp, tháo gỡ.

5. Đề nghị Bộ Tư pháp xem xét, điều chỉnh theo hướng giảm số lượng báo cáo công tác rà soát văn bản QPPL do các Bộ, ngành, địa phương thực hiện từ hàng tháng thay bằng hàng quý để bảo đảm khả thi và để thực hiện đơn giản hóa chế độ báo cáo (Bộ Khoa học và Công nghệ).

Trả lời:

Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản QPPL trên cơ sở kế thừa quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 chỉ quy định² “*Kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản, rà soát văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn phải được xây dựng thành báo cáo*” (Khoản 2 Điều 47 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP) và quy định về chế độ báo cáo hàng năm về công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL (Điều 54 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP).

Đồng thời, Thông tư số 12/2019/TT-BTP ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp cũng không đặt ra quy định về việc “*báo cáo công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật do các Bộ, ngành, địa phương thực hiện hàng tháng*”.

² Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định “*Kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản, rà soát văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn phải được xây dựng thành báo cáo.*” (Khoản 2 Điều 162) và quy định về chế độ báo cáo hàng năm về công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (Điều 170).

Như vậy, hiện nay, Bộ Tư pháp không yêu cầu thực hiện “báo cáo công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật do các Bộ, ngành, địa phương thực hiện hằng tháng”.

6. Bộ Tư pháp cần phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật xử lý vi phạm hành chính (XLVPHC); kịp thời sửa đổi, bổ sung những điểm bất cập, hạn chế của luật để đảm bảo tính thống nhất, khả thi khi áp dụng thực hiện (UBND tỉnh Bình Định).

Trả lời:

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ Tư pháp đã và đang phối hợp với các bộ, ngành có liên quan xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật xử lý vi phạm hành chính, gồm những văn bản sau:

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính (Luật số 88/2025/QH15 ngày 25/6/2025).

- Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

- Nghị định số 93/2025/NĐ-CP ngày 26/4/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2025 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

- Nghị định số 189/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

- Nghị định số 190/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ và Nghị định số 120/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

- Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 117/2024/NĐ-CP ngày 18/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp,

hợp tác xã (dự thảo Nghị định dự kiến được trình Chính phủ ban hành tháng 12/2025).

Ngoài ra, để triển khai thi hành Luật số 88/2025/QH15, Bộ Tư pháp đang chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính, trong đó xác định rõ các nghị định sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới để phù hợp với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

7. Đề nghị Bộ Tư pháp tăng cường tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về kỹ năng, nghiệp vụ về XLVPHC cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác này tại địa phương (UBND các tỉnh: Bình Định, Vĩnh Phúc).

Trả lời:

Hàng năm, Bộ Tư pháp đều tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về kỹ năng, nghiệp vụ về XLVPHC cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác này tại địa phương. Trong năm 2025, Bộ Tư pháp dự kiến tổ chức 04 lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về XLVPHC tại địa phương. Bên cạnh đó, thông qua các Hội nghị, Hội thảo về công tác XLVPHC, Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính) thường xuyên chủ động lồng ghép việc trao đổi, hướng dẫn, giải đáp khó khăn, vướng mắc trong công tác này cho các địa phương.

8. Đề nghị Bộ Tư pháp sớm tham mưu, trình Chính phủ ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC và văn bản quy định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các chức danh để phù hợp với sự điều chỉnh, sắp xếp tổ chức bộ máy theo quy định của Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước (UBND TP. Hải Phòng).

Trả lời:

Thực hiện chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, Bộ Tư pháp đã, đang phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về XLVPHC để bảo đảm phù hợp với tình hình mới. Cụ thể như sau:

(1) Luật số 88/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC (Luật này đã được Quốc hội thông qua ngày 25/6/2025 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025).

(2) Nghị định số 190/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ và Nghị định số 120/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

9. Đề xuất Bộ Tư pháp kiến nghị các Bộ, ngành có liên quan sớm tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định thay thế, sửa đổi Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính vì quá trình tham mưu thực hiện cưỡng chế quyết định xử phạt vi phạm hành chính hiện nay vướng, khó áp dụng trong thực tiễn (UBND tỉnh Quảng Nam).

Trả lời:

Về vấn đề này, Bộ Tư pháp có ý kiến như sau: Trong năm 2024 và 2025, Bộ Công an đã chủ trì xây dựng, trình Chính phủ xem xét ban hành Nghị định thay thế, sửa đổi Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính (dự thảo Nghị định hiện nay đã được trình Chính phủ).

10. Tại Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 117/2024/NĐ-CP) chưa có quy định xử phạt hành vi vi phạm về giám sát việc giám hộ (nội dung được quy định tại Điều 51 Bộ luật Dân sự năm 2015). Do đó, đề nghị Bộ Tư pháp xem xét, tham mưu Chính phủ bổ sung nội dung này trong Nghị định (UBND tỉnh Hà Tĩnh).

Trả lời:

Ngày 09/01/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 07/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, trong đó, sửa đổi, bổ sung quy định về giám sát việc giám hộ (khoản 8 Điều 1). Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 117/2024/NĐ-CP ngày 18/9/2024 của Chính phủ) được ban hành trước đó nên chưa có quy định xử phạt hành vi vi phạm về giám sát việc giám hộ. Tiếp thu kiến nghị của UBND tỉnh Hà Tĩnh đã nêu, trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ nghiên cứu, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, bổ sung quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với vi phạm quy định về đăng ký giám sát việc giám hộ khi sửa đổi, bổ sung Nghị định số 82/2020/NĐ-CP.

11. Các văn bản QPPL, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền chưa theo kịp với tình hình thực tế của sắp xếp tổ chức bộ máy, đặc biệt là các quy định về chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của các cơ quan. Trước tình hình đó, Sở Tư pháp đã ban hành Công văn số 1256/STP-THPL ngày 25/02/2025, Công văn số 3719/STP-THPL ngày 26/5/2025 xin ý kiến hướng dẫn, đề xuất xử lý những vướng mắc trên thực tiễn, bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ của ngành được thống nhất, đồng bộ trong điều kiện sắp xếp bộ máy. Đề nghị Bộ Tư pháp quan tâm hướng dẫn các nội dung đã được phản ánh, đề xuất tại Công văn số 3719/STP-THPL ngày 26/5/2025 để xử lý các vấn đề đặt ra khi thực hiện bỏ chính quyền cấp huyện, cụ thể là những khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực quản lý XLVPHC, bồi thường nhà nước và thi hành án hành chính (UBND TP. Hồ Chí Minh).

Trả lời:

Trong lĩnh vực xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp có Công văn số 2537/BTP-KTVB&QLXLVPHC ngày 08/5/2025 về việc hướng dẫn thực hiện một số nhiệm vụ thuộc lĩnh vực xử lý vi phạm hành chính khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Trên cơ sở các kiến nghị của địa phương tại Công văn số 1256/STP-THPL ngày 25/02/2025, Công văn số 3719/STP-THPL ngày 26/5/2025 của Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh phản ánh về khó khăn, vướng mắc liên quan đến nội dung bàn giao, lưu trữ, bảo quản hồ sơ công việc, ngày 16/6/2025, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 3469/BTP-KTVB&QLXLVPHC về việc xử lý khó khăn, vướng mắc khi thực hiện Công văn số 2537/BTP-KTVB&QLXLVPHC gửi cho tất cả các địa phương, trong đó bao gồm UBND TP. Hồ Chí Minh. Đề nghị UBND TP. Hồ Chí Minh chỉ đạo các cơ quan có liên quan thực hiện theo nội dung hướng dẫn tại Công văn số 3469/BTP-KTVB&QLXLVPHC và tiếp tục phản ánh về khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện (nếu có) về Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính) để được giải đáp, tháo gỡ.

12. UBND tỉnh Cao Bằng đề nghị Bộ Tư pháp có văn bản hướng dẫn cụ thể đối với một số khó khăn, vướng mắc sau đây:

12.1. Tại văn bản số 2537/BTP-KTVB&QLXLVPHC ngày 08/5/2025 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn thực hiện một số nhiệm vụ thuộc lĩnh vực xử lý vi phạm hành chính khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, theo đó tại nội dung điểm 1.4 mục 1 Công văn hướng dẫn "Đối với lĩnh vực quản lý xử lý vi phạm hành chính: khi chấm dứt hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp huyện, hồ sơ, văn bản về công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính mà Ủy ban nhân dân cấp huyện (Phòng Tư pháp) đang lưu trữ, bảo quản được bàn giao cho Ủy ban

nhân dân cấp tỉnh.”. Tuy nhiên, nội dung hướng dẫn này chưa cụ thể, vì vậy bước đầu gây khó khăn cho địa phương khi triển khai thực hiện, trong khi thời gian hoàn thành việc bàn giao hồ sơ gấp (trước ngày 01/7/2025, thời điểm kết thúc hoạt động của UBND cấp huyện). Đối với hồ sơ, tài liệu công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính thuộc trường hợp lưu trữ UBND tỉnh đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn hướng dẫn thực hiện theo quy định; đối với nội dung văn bản chưa hoàn thành UBND tỉnh đã giao Sở Tư pháp tiếp nhận, nhưng do nội dung công văn hướng dẫn chưa cụ thể, nên địa phương còn lúng túng khi hướng dẫn trường hợp nếu phát sinh các hồ sơ liên quan đến công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính chưa kết thúc như (Kết luận kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính chưa được các đơn vị kiểm tra thực hiện hoặc thực hiện chưa xong...), trong trường hợp này thực hiện như thế nào? cơ quan nào sẽ có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nội dung của kết luận?... Vì vậy, đề nghị Bộ Tư pháp có hướng dẫn cụ thể để các địa phương thực hiện thống nhất.

Trả lời:

Ngày 08/5/2025, Bộ Tư pháp có Công văn số 2537/BTP-KTVB&QLXLVPHC về việc hướng dẫn thực hiện một số nhiệm vụ thuộc lĩnh vực xử lý vi phạm hành chính khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Trong quá trình thực hiện Công văn nêu trên, Bộ Tư pháp nhận được văn bản của một số địa phương đề nghị làm rõ hơn nội dung về việc bàn giao, lưu trữ, bảo quản hồ sơ công việc (tại tiểu mục 1.4 Mục 1 và tiểu mục 2.4 Mục 2 Công văn số 2537/BTP-KTVB&QLXLVPHC). Trên cơ sở đó, ngày 16/6/2025, Bộ Tư pháp có Công văn số 3469/BTP-KTVB&QLXLVPHC về việc xử lý khó khăn, vướng mắc khi thực hiện Công văn số 2537/BTP-KTVB&QLXLVPHC gửi cho tất cả các địa phương, trong đó bao gồm UBND tỉnh Cao Bằng.

Theo nội dung hướng dẫn tại Công văn số 3469/BTP KTVB&QLXLVPHC, đối với hồ sơ công việc về công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính do Ủy ban nhân dân cấp huyện/Phòng Tư pháp đang bảo quản và chưa được nộp vào lưu trữ, thì thực hiện việc phân loại, thống kê, bàn giao, lưu trữ, bảo quản hồ sơ theo quy định của pháp luật về lưu trữ (ví dụ: Luật Lưu trữ, Nghị định số 113/2025/NĐ-CP ngày 03/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ...) và các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ của cơ quan quản lý nhà nước về lưu trữ.

Đối với các công việc của các cơ quan thuộc chính quyền địa phương cấp huyện đang giải quyết cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp nếu đến thời điểm ngày 01/7/2025 mà vẫn chưa hoàn thành hoặc đã hoàn thành trước ngày 01/7/2025 nhưng sau đó phát sinh vấn đề liên quan cần giải quyết thì thực theo quy định tại khoản 8 Điều 54 Luật số 72/2025/QH15 Tổ chức chính quyền địa phương.

Trong trường hợp UBND cấp huyện đã tiến hành kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính nhưng đến thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025 vẫn chưa ban hành Kết luận kiểm tra thì UBND cấp tỉnh có thể chỉ đạo cơ quan có liên quan thực hiện việc ra Kết luận kiểm tra trên cơ sở hồ sơ do cơ quan kiểm tra chuyển đến.

12.2. Đối với việc thực hiện công tác kiểm tra: Địa phương đã ban hành Quyết định kiểm tra (theo đó xác định thời gian kiểm tra thực hiện trong quý III) dự kiến kiểm tra đối với một số đơn vị cấp huyện, cấp xã, tuy nhiên sau khi thực hiện tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp thì đối tượng kiểm tra không còn, đồng thời đối với một số cơ quan chuyên môn khi kết thúc hoạt động của Thanh tra Sở, các chức danh có thẩm quyền xử phạt tại các đơn vị (như: Chánh Thanh tra, thanh tra viên) cũng có thay đổi, trong khi việc kiểm tra đối với công tác thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính tại các đơn vị sở, ngành chủ yếu là xem xét các hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính...

Vậy trong năm 2025 các địa phương có thể dừng không thực hiện việc kiểm tra hay không? (hoặc không thể điều chỉnh kế hoạch kiểm tra vì đa số các đơn vị được kiểm tra đều chịu sự tác động của việc sắp xếp, sáp nhập). Vì mục đích của công tác kiểm tra ngoài việc phát hiện những hạn chế, vướng mắc, bất cập trong quá trình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, trong quá trình kiểm tra còn phát hiện những sai sót, vi phạm trong thi hành pháp luật để kịp thời chấn chỉnh, xử lý, khắc phục... Do đó phát sinh các vấn đề liên quan (như: trách nhiệm của đơn vị, trách nhiệm của cá nhân để xảy ra sai sót, vi phạm...). Đề nghị Bộ Tư pháp có hướng dẫn cụ thể để các địa phương thống nhất thực hiện.

Trả lời:

Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 93/2025/NĐ-CP ngày 26/4/2025) quy định: *Trong trường hợp cần thiết, người có thẩm quyền ban hành kế hoạch kiểm tra có thể điều chỉnh kế hoạch kiểm tra.* Cụ thể hóa quy định này, khoản 2 Điều 3 Thông tư số 14/2021/TT-BTP ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP quy định một trong các trường hợp người có thẩm quyền ban hành kế hoạch kiểm tra có thể điều chỉnh kế hoạch kiểm tra: *“Các trường hợp khác nhằm bảo đảm việc thực hiện có hiệu quả kế hoạch kiểm tra”.*

Căn cứ quy định nêu trên, các cơ quan, đơn vị có thể nghiên cứu điều chỉnh kế hoạch kiểm tra đã ban hành theo quy định pháp luật để bảo đảm việc

thực hiện kiểm tra có hiệu quả, phù hợp với thực tiễn hiện nay. Theo đó, các cơ quan, đơn vị có thể thực hiện kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2026 sau khi các cơ quan, đơn vị đã hoàn thành việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy và đi vào hoạt động ổn định.

13. Đề xuất Bộ Tư pháp sớm xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia xử lý vi phạm hành chính để triển khai áp dụng trên toàn quốc hoặc có hướng dẫn cụ thể cho địa phương để xây dựng phần mềm XLVPHC áp dụng trên địa bàn tỉnh (UBND tỉnh Quảng Nam).

Trả lời:

Ngày 14/5/2025, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 2643/BTP-KTVB&QLXLVPHC và 2644/BTP-KTVB&QLXLVPHC gửi một số Bộ, ngành, cơ quan và 63 địa phương về việc xây dựng Cơ sở Dữ liệu về XLVPHC. Theo đó, nhằm đáp ứng yêu cầu cấp bách trong quản lý thống nhất công tác thi hành pháp luật về XLVPHC tại địa phương, cũng như thực hiện trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc xây dựng Cơ sở Dữ liệu về XLVPHC theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thể căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương và các quy định pháp luật có liên quan, chủ động xây dựng CSDL về XLVPHC, sẵn sàng kết nối, tích hợp với Cơ sở Dữ liệu quốc gia về XLVPHC. Đồng thời, Công văn nêu trên cũng cung cấp các trường thông tin và danh mục dữ liệu sử dụng trong Cơ sở Dữ liệu quốc gia về XLVPHC để các cơ quan nghiên cứu, tham khảo thực hiện.

Hiện nay, Bộ Tư pháp đang triển khai xây dựng Cơ sở Dữ liệu quốc gia về XLVPHC, dự kiến cơ bản hoàn thiện hệ thống, kết nối với Cơ sở Dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác, vận hành thử,... trong Quý IV/2025.

14. Đề nghị Bộ Tư pháp tăng cường hướng dẫn, triển khai, tập huấn trong lĩnh vực theo dõi thi hành pháp luật (UBND các tỉnh: Bình Định, Hải Dương, Vĩnh Phúc).

Trả lời:

Hàng năm, Bộ Tư pháp đều tổ chức các hội nghị tập huấn chuyên sâu về công tác theo dõi thi hành pháp luật cho các địa phương. Trong 06 tháng đầu năm 2025, Bộ Tư pháp đã tổ chức Hội nghị tập huấn điểm mới về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, xử lý và tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật tại Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2025, Nghị định số 79/2025/NĐ-CP và Nghị định số 80/2025/NĐ-CP tại Hà Nội (ngày 15/5/2025), tại Hà Tĩnh (ngày 20/6/2025).

Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp dự kiến sẽ tổ chức 03 hội nghị tập huấn chuyên sâu về công tác tổ chức thi hành văn bản QPPL tại 03 miền Bắc, Trung, Nam. Đề nghị các địa phương cử đại biểu tham dự đầy đủ khi được yêu cầu. Đồng thời, đề nghị các địa phương chủ động thực hiện tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, Ủy ban nhân dân cấp dưới về tổ chức thi hành pháp luật ở địa phương theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 16 Nghị định số 80/2025/NĐ-CP.

15. *Theo quy định của Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành VBQPPL tại điểm c khoản 1 Điều 14 quy định: “Ủy ban nhân dân các cấp kiểm tra công tác tổ chức thi hành pháp luật của các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp và Ủy ban nhân dân cấp dưới trong phạm vi địa bàn quản lý”. Đồng thời, tại điểm a khoản 3 Điều 14 quy định: “Căn cứ vào kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật hằng năm, bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp thành lập đoàn kiểm tra công tác tổ chức thi hành pháp luật”.*

Theo đó, UBND các cấp có trách nhiệm ban hành và kiểm tra công tác tổ chức thi hành pháp luật (theo tinh thần tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp hiện nay gồm UBND cấp tỉnh, UBND cấp xã). Tuy nhiên, tại khoản 3 Điều 12 quy định: “Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch trọng tâm, liên ngành,... của địa phương và gửi về Bộ Tư pháp để theo dõi, tổng hợp”. Theo đó, chỉ quy định việc tham mưu cho UBND tỉnh ban hành kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản QPPL luật của địa phương, mà chưa quy định việc ban hành kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản QPPL của UBND cấp xã (gồm: phạm vi, cơ quan có trách nhiệm tham mưu, phạm vi trách nhiệm tham mưu, trình tự thủ tục thực hiện) làm căn cứ để UBND cấp xã ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành văn bản quy QPPL và thành lập đoàn kiểm tra công tác tổ chức thi hành pháp luật. Đề nghị Bộ Tư pháp có hướng dẫn cụ thể để các địa phương thống nhất thực hiện.

Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu bổ sung quy định về trách nhiệm và việc tham mưu ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành VBQPPL của UBND cấp xã làm căn cứ để tổ chức thực hiện (UBND tỉnh Cao Bằng).

Trả lời:

Bộ Tư pháp ghi nhận các kiến nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng. Liên quan đến kiến nghị của UBND tỉnh Cao Bằng, khoản 4 Điều 15 Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật (Nghị định số 80/2025/NĐ-CP) quy định:

“Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức thi hành pháp luật ở địa phương.

Cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân các cấp tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tổ chức thi hành pháp luật liên quan đến chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực ở địa phương”.

Theo đó, trong chức năng, nhiệm vụ, Ủy ban nhân dân cấp xã sẽ thực hiện các nội dung về tổ chức thi hành văn bản QPPL quy định tại Chương II của Nghị định số 80/2025/NĐ-CP, trong đó có nội dung về cung cấp thông tin và kiểm tra công tác tổ chức thi hành pháp luật. Đối với trách nhiệm ban hành kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản QPPL, Điều 12 Nghị định số 80/2025/NĐ-CP chỉ quy định các chủ thể bắt buộc phải xây dựng, ban hành Kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp (đối với các chủ thể khác như Ủy ban nhân dân cấp xã, việc xây dựng và ban hành kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản QPPL được quy định theo hướng mở, linh hoạt). Theo đó, Ủy ban nhân dân cấp xã có thể xây dựng, ban hành kế hoạch nếu cần thiết.

Riêng đối với kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2025, tại Công văn số 3001/BTP-KTVB&QLXLVPHC ngày 29/5/2025 của Bộ Tư pháp về việc thực hiện một số nhiệm vụ thuộc lĩnh vực tổ chức thi hành pháp luật khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp đã hướng dẫn cụ thể về việc ban hành kế hoạch của Ủy ban nhân dân các cấp. Theo đó, căn cứ vào kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2025 đã được ban hành, yêu cầu quản lý nhà nước và nhằm bảo đảm các nhiệm vụ không bị bỏ sót, Ủy ban nhân dân cấp xã (mới) có thể ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn mới (nếu thấy cần thiết).

16. Kiến nghị Bộ Tư pháp xem xét, trình Chính phủ quy định việc thực hiện chế độ hỗ trợ đối với người làm công tác pháp chế tại các vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ tại Sở Tư pháp và vị trí việc làm về công tác pháp chế tại các cơ quan đơn vị khác (theo hướng mở rộng đối tượng ngoài cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời, không chỉ áp dụng đối với vị trí việc làm có tên là pháp chế mà áp dụng đối với cả vị trí việc làm chuyên ngành thực hiện nhiệm vụ của công tác pháp chế như vị trí việc làm về phổ biến, giáo dục pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật...) để đảm bảo quyền lợi, cũng như thu hút nguồn nhân lực, tăng cường đội ngũ công chức làm công tác pháp chế tại các cơ quan, đơn vị (UBND TP. Hồ Chí Minh).

Trả lời:

Trên cơ sở kiến nghị của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh, Bộ Tư pháp sẽ phối hợp với các cơ quan có liên quan để nghiên cứu, đánh giá, tham mưu về nội dung kiến nghị nêu trên.

17. Đề nghị Bộ Tư pháp thường xuyên tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác pháp chế và không nên giới hạn về số lượng tham gia để địa phương cử cán bộ tham gia tập huấn nghiệp vụ pháp chế đầy đủ. Nội dung tập huấn cần đa dạng, phong phú hơn để phù hợp với nhiệm vụ pháp chế của từng ngành. Đồng thời, biên soạn và cung cấp tài liệu kịp thời để địa phương có cơ sở hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác pháp chế (UBND các tỉnh: Bình Định, Bến Tre).

Trả lời:

Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác pháp chế, hằng năm, Bộ Tư pháp đều tổ chức các hội nghị tập huấn nghiệp vụ công tác pháp chế tại hai miền Bắc, Nam và nhiều hội nghị tập huấn chuyên sâu về các nghiệp vụ công tác pháp chế như xây dựng văn bản QPPL, đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng văn bản QPPL, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, pháp điển hệ thống QPPL, đánh giá thủ tục hành chính trong đề nghị xây dựng văn bản QPPL và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật... cho các Bộ, ngành, địa phương.

Trong các hội nghị tập huấn nêu trên, đối tượng tập huấn cũng được mở rộng hơn, không chỉ chú trọng vào các tổ chức pháp chế mà còn có cả các đối tượng người làm công tác xây dựng pháp luật ở các Sở, ngành. Các hội nghị, các lớp tập huấn nghiệp vụ pháp chế cũng không còn đơn thuần qua các bài giảng một chiều, mà có sự tương tác, trao đổi giữa giảng viên và học viên về những vướng mắc, khó khăn trong việc thực hiện các quy định của pháp luật trên thực tế.

Trong thời gian tới, tiếp thu kiến nghị của địa phương, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục duy trì và thường xuyên tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức pháp chế với nhiều nội dung, hình thức phong phú, đa dạng và gắn với yêu cầu, nhiệm vụ công tác pháp chế.

18. Đề nghị Bộ Tư pháp tổ chức tập huấn nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ làm công tác pháp chế tại các Sở, ngành của các địa phương cần tập trung vào các chuyên đề bồi dưỡng kiến thức pháp luật kinh doanh cho doanh nghiệp với nội dung là các lĩnh vực pháp luật liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp (UBND tỉnh Lào Cai).

Trả lời:

Trên cơ sở Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 81/QĐ-TTg ngày 19/01/2021 phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021-2025. Triển khai Chương trình này, thời gian qua, Bộ Tư pháp đã tăng cường tổ chức các công tác bồi

dưỡng kiến thức pháp luật, tập huấn nghiệp vụ chuyên môn cho người làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và cho mạng lưới tư vấn pháp luật trực tiếp hoặc thông qua các đơn vị, tổ chức có năng lực.

Triển khai Quyết định số 81/QĐ-TTg, thời gian qua, Bộ Tư pháp đã tổ chức nhiều hoạt động tập huấn kiến thức, kỹ năng hỗ trợ pháp lý cho đội ngũ làm công tác pháp chế tại các Sở, ngành và doanh nghiệp ở địa phương; xây dựng tài liệu, hướng dẫn nghiệp vụ hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Đề nghị địa phương cập nhật thông tin trên Trang Thông tin điện tử hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa của Bộ Tư pháp.

Tiếp thu ý kiến của địa phương, thời gian tới Bộ Tư pháp sẽ tăng cường các lớp tập huấn về các nghiệp vụ mà cán bộ pháp chế Bộ, ngành, địa phương và cán bộ pháp chế doanh nghiệp quan tâm, trong đó có pháp luật về quản trị doanh nghiệp, hợp đồng, lao động và bảo hiểm xã hội; pháp luật về thuế, kế toán; pháp luật về cạnh tranh, sở hữu trí tuệ...

19. *Thực tế triển khai thực hiện việc thành lập tổ chức pháp chế (hoặc bố trí tổ chức pháp chế trong trường hợp không đủ điều kiện và tiêu chí thành lập tổ chức pháp chế) còn gặp khó khăn, cụ thể: Đối với một số cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh đặc thù như: Thanh tra tỉnh có bắt buộc phải bố trí công chức chuyên trách thực hiện nhiệm vụ công tác pháp chế hay không, vì đa số các công chức thanh tra (theo ngạch thanh tra) và theo ngạch thanh tra sẽ có những chế độ đặc thù hơn (như: trang phục, chế độ khác..) hoặc Văn phòng UBND tỉnh cũng là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh có chức năng nhiệm vụ được giao đặc thù (như: tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về: Chương trình, kế hoạch công tác của UBND, Chủ tịch UBND cấp tỉnh; giúp Chủ tịch UBND và các Phó Chủ tịch UBND cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo thẩm quyền...).*

Trong khi đó tại khoản 10 Điều 1 của Nghị định số 56/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Điều 9 của Nghị định số 55/2023/NĐ-CP quy định như sau:

“Điều 9. Tổ chức pháp chế ở cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Tổ chức pháp chế ở cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được thành lập tại cơ quan chuyên môn có phạm vi quản lý rộng, yêu cầu quản lý chuyên ngành phức tạp và do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định căn cứ vào yêu cầu quản lý nhà nước tại địa phương và biên chế được giao.”

Vì vậy, đề nghị Bộ Tư pháp tham mưu cho Chính phủ ban hành văn bản hướng dẫn các địa phương thực hiện đảm bảo thống nhất, đồng bộ (UBND tỉnh Cao Bằng).

Trả lời:

Thứ nhất, về việc thành lập tổ chức pháp chế ở cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh.

Căn cứ quy định tại khoản 11 và 12 Điều 8 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thì Thanh tra tỉnh và Văn phòng UBND tỉnh ***là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.***

Khoản 10 Điều 1 Nghị định số 56/2024/NĐ-CP ngày 18/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế sửa đổi, bổ sung Điều 9 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP như sau:

“Điều 9. Tổ chức pháp chế ở cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Tổ chức pháp chế ở cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được thành lập tại cơ quan chuyên môn có phạm vi quản lý rộng, yêu cầu quản lý chuyên ngành phức tạp và do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định căn cứ vào yêu cầu quản lý nhà nước tại địa phương và biên chế được giao.

Việc thành lập tổ chức pháp chế tại khoản này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

2. Trường hợp không đủ điều kiện và tiêu chí thành lập tổ chức pháp chế thì bố trí trong Văn phòng (nếu cơ quan chuyên môn có Văn phòng) hoặc phòng chuyên môn, nghiệp vụ (nếu cơ quan chuyên môn không có Văn phòng). Tên gọi cụ thể của tổ chức này do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.”

Căn cứ các quy định nêu trên, việc thành lập tổ chức pháp chế ở cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (bao gồm cả việc xác định nội dung “phạm vi quản lý rộng”, “yêu cầu quản lý chuyên ngành phức tạp”) do “Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định” căn cứ vào “yêu cầu quản lý nhà nước tại địa

phương và biên chế được giao” và theo quy định của pháp luật. Do đó, việc xác định có cần thiết thành lập tổ chức pháp chế ở các cơ quan chuyên môn này là do UBND tỉnh quyết định.

Đối với trường hợp không đủ điều kiện và tiêu chí thành lập tổ chức pháp chế, theo quy định trên thì sẽ bố trí (bộ phận pháp chế) trong Văn phòng (nếu cơ quan chuyên môn có Văn phòng) hoặc phòng chuyên môn, nghiệp vụ (nếu cơ quan chuyên môn không có Văn phòng). Tên gọi cụ thể của tổ chức này (tổ chức mà có bộ phận pháp chế được bố trí trong đó) do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.

Thứ hai, trong bối cảnh sáp nhập, tinh gọn bộ máy theo chủ trương của Đảng và Nhà nước hiện nay thì việc bố trí cán bộ chuyên trách hay kiêm nhiệm làm công tác pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh (trong đó có Thanh tra tỉnh và Văn phòng UBND tỉnh) tùy thuộc vào yêu cầu quản lý nhà nước tại địa phương.

20. *Cần sớm có quy định tiêu chí định lượng để đánh giá chất lượng của tổ chức pháp chế thuộc Bộ, ngành và địa phương đảm bảo sự khách quan, minh bạch, công khai về hoạt động pháp chế của các tổ chức pháp chế tại các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và tại các doanh nghiệp nhà nước (Bộ Giáo dục và Đào tạo).*

Trả lời:

Bộ Tư pháp tiếp thu ý kiến của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ nghiên cứu về việc quy định tiêu chí đánh giá chất lượng của tổ chức pháp chế trong thời gian tới để đảm bảo đánh giá khách quan về hoạt động của các tổ chức pháp chế ở các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, doanh nghiệp nhà nước; từ đó nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác pháp chế.

21. *Đề xuất Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Nội vụ và các Bộ, ngành liên quan để tổ chức nghiên cứu đề xuất số lượng biên chế cũng như cơ cấu tổ chức của các tổ chức pháp chế trực thuộc Bộ, một số doanh nghiệp nhà nước lớn phù hợp với bối cảnh phát triển đất nước hiện nay để công tác pháp chế được tiến hành ổn định, nhanh chóng, thường xuyên và đúng pháp luật (Bộ Khoa học và Công nghệ).*

Trả lời:

Bộ Tư pháp tiếp thu ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ. Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục phối hợp với Bộ Nội vụ và các Bộ, ngành có

liên quan đề nghiên cứu, đề xuất số lượng biên chế, cơ cấu tổ chức của tổ chức pháp chế ở Bộ, một số doanh nghiệp nhà nước.

Tuy nhiên, pháp luật hiện hành cũng đã có các quy định về cơ cấu tổ chức cũng như số lượng biên chế của các đơn vị thuộc Bộ, đề nghị Quý Bộ tham khảo trong quá trình tổ chức thực hiện, cụ thể như sau:

(i) Đối với việc thành lập tổ chức pháp chế ở Bộ:

Khoản 9 Điều 1 Nghị định số 56/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 8 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP quy định: “*Bộ, cơ quan ngang Bộ có Vụ hoặc Cục thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ thực hiện công tác pháp chế*”.

Điều kiện, tiêu chí thành lập Vụ hoặc Cục thực hiện công tác pháp chế được quy định tại Điều 18 và Điều 21 Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 101/2020/NĐ-CP).

(ii) Đối với việc xác định biên chế công chức làm việc tại tổ chức pháp chế ở Bộ

Điều 13 Nghị định số 123/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 101/2020/NĐ-CP) quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ về cán bộ, công chức, viên chức, trong đó có: “*Quản lý vị trí việc làm, cơ cấu công chức theo ngạch, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, biên chế công chức và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật*”.

22. Về công tác pháp điển, do 02 đề mục Bộ Ngoại giao được giao thực hiện (Đề mục Lễ tân ngoại giao và Công tác lãnh sự) tương đối đặc thù (không có VBQPPL gốc có giá trị pháp lý cao nhất mà là tập hợp các VBQPPL khác nhau), đề nghị Bộ Tư pháp tạo điều kiện, hướng dẫn cụ thể về kỹ thuật để thực hiện pháp điển (Bộ Ngoại giao).

Trả lời:

Quá trình xây dựng Bộ pháp điển vừa qua, Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính) đã thường xuyên phối hợp chặt chẽ, hướng dẫn các Bộ, ngành về công tác pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật. Theo đó, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 373/QĐ-TTg ngày 19/02/2025 Phê duyệt phương án pháp điển bổ sung quy phạm pháp luật và bổ sung đề mục vào Bộ pháp điển. Đề mục Lễ tân ngoại giao và Đề mục Công tác lãnh sự là

các đề mục thuộc Chủ đề 23 Ngoại giao, Điều ước quốc tế, do Bộ Ngoại giao chủ trì thực hiện được bổ sung vào Bộ pháp điển theo Quyết định số 373/QĐ-TTg, có thời hạn hoàn thành trước ngày 31/12/2025. Thời gian vừa qua, Bộ Tư pháp chưa thấy Bộ Ngoại giao triển khai thực hiện quy trình thực hiện pháp điển đối với 02 đề mục này theo quy định tại Pháp lệnh Pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp cũng chưa nhận được đề nghị hướng dẫn từ phía Bộ Ngoại giao đối với 02 đề mục này. Vì vậy, để bảo đảm tiến độ theo Quyết định số 373/QĐ-TTg cũng như chất lượng kết quả pháp điển, đề nghị Quý Bộ chủ động triển khai thực hiện pháp điển các đề mục nêu trên, đồng thời, phối hợp trực tiếp, chặt chẽ với Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính) để được hướng dẫn, giải đáp vướng mắc.

III. CỤC HÀNH CHÍNH TƯ PHÁP

1. Đề nghị Bộ Tư pháp rà soát, cải thiện Hệ thống phần mềm giải quyết 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông để giúp các địa phương thực hiện tốt giải quyết hồ sơ cho công dân và rà soát (UBND tỉnh Bình Định).

Trả lời:

Theo quy định của Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10/6/2024 của Chính phủ, Phần mềm dịch vụ công liên thông do Bộ Công an chủ trì xây dựng, triển khai thực hiện, Bộ Tư pháp có trách nhiệm bảo đảm kết nối thông suốt giữa Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung với Phần mềm dịch vụ công liên thông, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh.

Thực hiện quy định nêu trên, Bộ Tư pháp đã thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu đồng thời triển khai điều chỉnh, cập nhật Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, bảo đảm giải quyết thủ tục hành chính thông suốt, không gián đoạn từ ngày 01/7/2025.

Về kiến nghị của UBND tỉnh Bình Định, đề nghị UBND tỉnh nêu rõ khó khăn, vướng mắc cụ thể để Bộ Tư pháp phối hợp Bộ Công an rà soát xử lý, có giải pháp khắc phục.

2. Đề nghị Bộ Tư pháp sớm bổ sung tính năng mới trên Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch để thực hiện đăng ký giám sát việc giám hộ, đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ; trích xuất các dữ liệu trên địa bàn tỉnh; số hóa Sổ đăng ký nuôi con nuôi phục vụ kịp thời cho công tác báo cáo định kỳ, đột xuất hiệu quả (UBND tỉnh Gia Lai).

Điều chỉnh phần mềm hộ tịch theo hướng chỉ cần nhập thông tin họ và tên, ngày tháng năm sinh, số CMND/CCCD thì có thể tra cứu được trên toàn

quốc trên phần mềm hộ tịch về thông tin hộ tịch nhằm thực hiện tốt việc tra cứu tình trạng hôn nhân của công dân để thực hiện đăng ký kết hôn. Đối với tra cứu để thực hiện cấp bản sao trích lục hộ tịch, đề nghị Bộ Tư pháp điều chỉnh phần mềm tự động tìm kiếm trên toàn quốc (UBND tỉnh Tây Ninh).

Đề nghị Bộ Tư pháp nâng cấp Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ tư pháp đảm bảo hoạt động ổn định, góp phần nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính; Hoàn thiện, nâng cấp Hệ thống thông tin đăng ký quản lý hộ tịch để phục vụ cho công tác đăng ký và quản lý hộ tịch trên toàn quốc và thực hiện liên thông 02 nhóm thủ tục hành chính theo Nghị định số 63/2024/NQ-CP ngày 10/6/2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất (UBND các tỉnh: Phú Yên, Đồng Nai, Sóc Trăng).

Đề nghị Bộ Tư pháp cập nhật kịp thời các địa danh hành chính trên hệ thống phần mềm để đảm bảo thuận lợi cho việc gửi tra cứu thông tin. Điều chỉnh Hệ thống phần mềm đối với các trường thông tin như: “Họ tên người được khai sinh; số, năm đăng ký khai sinh; ngày sinh của người được khai sinh” không phải là các trường thông tin bắt buộc phải nhập để thuận lợi cho việc thực hiện tra cứu thông tin; Bổ sung tính năng thông báo về việc có phát sinh yêu cầu xác minh thông tin từ các đơn vị khác để thuận lợi cho công chức tư pháp hộ tịch trong quá trình giải quyết hồ sơ (UBND các tỉnh, thành phố: Huế, Đồng Tháp).

Đề nghị Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung, nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch chuẩn bị cho việc sắp xếp đơn vị hành chính, tổ chức chính quyền 02 cấp từ ngày 01/7/2025 (UBND TP. Hà Nội).

Trả lời:

Bộ Tư pháp ghi nhận kiến nghị của UBND các tỉnh Gia Lai, Tây Ninh, Phú Yên, Đồng Nai, Sóc Trăng, Đồng Tháp, TP. Huế, TP. Hà Nội. Hiện nay, Cục Hành chính tư pháp và Cục Công nghệ thông tin đã tích cực phối hợp với đơn vị tư vấn kỹ thuật xây dựng, cập nhật Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung phiên bản mới, trong đó đã bổ sung các tính năng mới liên quan đến việc thực hiện đăng ký giám sát việc giám hộ, đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ, tra cứu tình trạng hôn nhân của công dân để thực hiện đăng ký kết hôn; tra cứu thông tin dữ liệu hộ tịch trên toàn quốc để thực hiện cấp bản sao trích lục hộ tịch cũng như cập nhật các tiện ích khác liên quan đến việc thống kê số liệu, đồng thời bảo đảm khả năng tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu của Bộ, ngành, địa

phương liên quan để thực hiện liên thông điện tử các nhóm thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10/6/2024 của Chính phủ.

Đối với đề xuất điều chỉnh các trường thông tin tra cứu (UBND tỉnh Đồng Tháp, thành phố Huế), đây là nội dung có liên quan đến quy trình nghiệp vụ và cấu trúc dữ liệu của Hệ thống, do đó Cục Hành chính tư pháp sẽ phối hợp với Cục Công nghệ thông tin và đơn vị tư vấn nghiên cứu, đánh giá mức độ phù hợp về nghiệp vụ cũng như an toàn, bảo mật thông tin trước khi xem xét điều chỉnh.

Đối với việc cập nhật địa danh hành chính trên hệ thống (UBND tỉnh Đồng Tháp, thành phố Huế), Cục Hành chính tư pháp đang phối hợp với Cục Công nghệ thông tin và các đơn vị liên quan để thực hiện cập nhật, đồng bộ danh mục đơn vị hành chính mới trên toàn hệ thống, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp.

Bộ Tư pháp (Cục Hành chính tư pháp) đã tổ chức Hội nghị tập huấn trực tuyến cho các cơ quan đăng ký hộ tịch, công chức làm công tác hộ tịch toàn quốc về các nội dung mới của Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ và Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung phiên bản mới (tổ chức 04 lớp Tập huấn vào các ngày 27, 28/6/2025).

3. Đề nghị Bộ Tư pháp chỉ đạo Cục Hành chính tư pháp sớm có hướng dẫn thống nhất cách ghi thành phần dân tộc theo phản ánh tại Văn bản số 775/STP-NV3 và xử lý dữ liệu đã số hóa tại Văn bản số 3358/STP-NV3 của Sở Tư pháp (UBND tỉnh Gia Lai).

Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn thống nhất về cách ghi thành phần dân tộc trong các giấy tờ cá nhân của người dân để đảm bảo sự thống nhất về thông tin của công dân trong các giấy tờ cá nhân của họ cũng như trong các Cơ sở dữ liệu của các ngành (UBND tỉnh Quảng Nam).

Trả lời:

Bộ Tư pháp ghi nhận kiến nghị của UBND tỉnh Gia Lai, Quảng Nam. Liên quan đến việc hoàn thiện Cơ sở dữ liệu hộ tịch, thống nhất cấu trúc trường thông tin với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cục Hành chính tư pháp đã có văn bản đề nghị Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội (C06), Bộ Công an phối hợp, có giải pháp xử lý đối với các dữ liệu khai sinh chưa thống nhất giữa Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, trong đó danh mục thành phần dân tộc (Công văn số 454/HCTP-HT ngày 14/05/2025 của Cục Hành chính tư pháp). Đến nay, Bộ Tư pháp (Cục hành chính tư pháp) và Bộ Công an (C06) đã trao đổi, thống nhất về giải pháp khắc

phục đối với mục thành phần dân tộc, cơ bản trường thông tin về dân tộc giữa Cơ sở dữ liệu hộ tịch và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã đảm bảo thống nhất. Đối với các trường hợp tiếp tục phát sinh vướng mắc, đề nghị thông tin chi tiết về từng trường hợp để Bộ Tư pháp tiếp tục phối hợp với Bộ Công an kịp thời xử lý.

4. Đề xuất Bộ Tư pháp chỉ đạo, quán triệt về việc thực hiện đồng bộ quy trình đăng ký kết hôn - xác nhận tình trạng hôn nhân trực tuyến trên phạm vi cả nước, đảm bảo công tác phối hợp xác minh, trả kết quả trên Hệ thống đăng ký và quản lý hộ tịch dùng chung theo đúng quy định để kịp thời giải quyết thủ tục đăng ký kết hôn cho người yêu cầu (UBND tỉnh Quảng Nam).

Đề nghị Bộ Tư pháp có văn bản đề nghị các địa phương trên toàn quốc tích cực phối hợp thực hiện tra cứu, xác minh thông tin đảm bảo thống nhất, kịp thời, hiệu quả (UBND các tỉnh, thành phố: Huế, Đồng Tháp).

Đề nghị Bộ Tư pháp kết nối, chia sẻ dữ liệu hộ tịch với Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh nhằm cắt giảm, hạn chế việc nộp/xuất trình giấy tờ hộ tịch trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính, đồng thời chia sẻ quyền khai thác dữ liệu cho các địa phương trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch toàn quốc nhằm hiện thực hóa Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ (UBND TP. Hà Nội).

Trả lời:

Về việc quán triệt thực hiện đồng bộ quy trình đăng ký kết hôn - xác nhận tình trạng hôn nhân trực tuyến trên phạm vi cả nước theo kiến nghị của UBND tỉnh Quảng Nam và việc thực hiện tra cứu, xác minh thông tin, kết nối, chia sẻ dữ liệu hộ tịch theo kiến nghị của UBND tỉnh Đồng Tháp, thành phố Huế và thành phố Hà Nội. Bộ Tư pháp đã có Công văn số 481/BTP-HTQTCT ngày 04/02/2025 (về việc triển khai thực hiện các quy định của Nghị định số 07/2025/NĐ-CP), Công văn số 718/BTP-HTQTCT ngày 17/02/2025 (về việc tiếp tục hoàn thành số hóa sổ hộ tịch và sử dụng dữ liệu hộ tịch đã số hóa) và Công văn số 1545/BTP-HCTP ngày 24/3/2025 (về việc kết nối, chia sẻ dữ liệu) gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó đề nghị chỉ đạo Sở Tư pháp hướng dẫn cơ quan đăng ký hộ tịch chủ động tra cứu dữ liệu hộ tịch, phục vụ giải quyết thủ tục hành chính có yêu cầu nộp/xuất trình giấy tờ hộ tịch để cắt giảm việc nộp/xuất trình giấy tờ, đặc biệt là thực hiện thủ tục cấp bản sao trích lục hộ tịch không phụ thuộc nơi cư trú và thủ tục đăng ký kết hôn.

5. Đề nghị Bộ Tư pháp tiếp tục rà soát, xử lý dữ liệu sai lệch giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử (UBND TP. Hà Nội).

Trả lời:

Bộ Tư pháp (Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực trước đây) và Bộ Công an (Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - C06) đã phối hợp ban hành Quy trình số 1050/HTQTCT-QLHC ngày 09/11/2022 về thực hiện đối chiếu, cập nhật, đồng bộ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử. Ngày 11/4/2025, Cục Hành chính tư pháp đã tiếp tục có Công văn số 302/HCTP-HT gửi Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc hướng dẫn rà soát, xử lý dữ liệu sai lệch giữa Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Bộ Tư pháp (Cục Hành chính tư pháp) đang tiếp tục phối hợp với Bộ Công An (Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - C06) rà soát, xây dựng Quy chế mới thay thế Quy trình số 1050/HTQTCT-QLHC ngày 09/11/2022; triển khai việc đồng bộ, làm sạch dữ liệu tình trạng hôn nhân theo Kế hoạch thực hiện mở đợt cao điểm “90 ngày, đêm” làm sạch dữ liệu hôn nhân và cắt giảm thủ tục xác nhận tình trạng hôn nhân, dự kiến sau 01/7/2025 sẽ có dữ liệu chuyển về địa phương để phối hợp xử lý. Tuy nhiên, từ ngày 01/7/2025, Hệ thống thông tin đăng ký, quản lý hộ tịch được điều chỉnh để thực hiện theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Trong thời gian đầu, Hệ thống đang ưu tiên cho việc thực hiện chuyển đổi, đồng bộ dữ liệu, cập nhật địa danh hành chính từ hệ thống cũ sang hệ thống mới. Do đó, việc chuyển dữ liệu tình trạng hôn nhân về địa phương theo Kế hoạch thực hiện mở đợt cao điểm “90 ngày, đêm” làm sạch dữ liệu hôn nhân và cắt giảm thủ tục xác nhận tình trạng hôn nhân chưa được ưu tiên thực hiện. Rất mong các địa phương thông cảm, chia sẻ.

IV. CỤC BỔ TRỢ TƯ PHÁP:

1. Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu ban hành văn bản hướng dẫn việc rà soát, kiện toàn đội ngũ giám định viên, người giám định tư pháp theo vụ việc bị ảnh hưởng do sắp xếp, tinh gọn bộ máy để thống nhất thực hiện trên phạm vi cả nước (UBND tỉnh Bắc Kạn).

Trả lời:

Bộ Tư pháp xin ghi nhận kiến nghị của địa phương. Bộ sẽ phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, có văn bản hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương thực hiện việc rà soát, kiện toàn đội ngũ giám định viên, người giám định tư pháp theo vụ việc để bảo đảm hoạt động giám định tư pháp, công tác quản lý nhà nước về giám định tư pháp tại các Bộ, ngành, địa phương không bị ảnh hưởng do sắp xếp, tinh gọn bộ máy.

2. Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu xây dựng Cơ sở dữ liệu về thông tin luật sư và tổ chức hành nghề luật sư áp dụng chung trên cả nước tương tự như

Cơ sở dữ liệu quản lý công chứng và đấu giá tài sản để thuận tiện trong công tác quản lý nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư (UBND tỉnh Bến Tre).

Trả lời:

Bộ Tư pháp ghi nhận ý kiến của địa phương, hiện nay Bộ Tư pháp đang nghiên cứu đề xuất xây dựng Cơ sở dữ liệu về thông tin luật sư và tổ chức hành nghề luật sư để phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về luật sư.

3. *Đề nghị Bộ Tư pháp quan tâm tổ chức kịp thời, định kỳ hằng năm các cuộc thi sát hạch về công chứng viên, đấu giá viên; có cơ chế đặc thù nhằm tạo thuận lợi cho người tham dự các kỳ thi sát hạch về công chứng viên, đấu giá viên đối với các tỉnh miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn để kịp thời bổ sung nguồn công chứng viên, đấu giá viên còn thiếu (UBND tỉnh Điện Biên).*

Trả lời:

- Về việc tổ chức kỳ kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng: Ngày 15/5/2025, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ký ban hành Thông tư số 06/2025/TT-BTP quy định về tập sự hành nghề công chứng, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025. Căn cứ quy định về trách nhiệm của Bộ Tư pháp trong việc tổ chức các kỳ kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng tại Điều 18 của Thông tư, trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ thường xuyên tổ chức các kỳ kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng bảo đảm quyền lợi của người đề nghị tham dự kiểm tra theo quy định.

- Về cơ chế đặc thù nhằm tạo thuận lợi cho người tham dự các kỳ thi sát hạch về công chứng viên đối với các tỉnh miền núi, vùng sâu, vùng xa: Bộ Tư pháp xin ghi nhận và tiếp thu ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên, Bộ Tư pháp sẽ nghiên cứu nội dung này.

- Bộ Tư pháp ghi nhận ý kiến địa phương, tiếp tục quan tâm tổ chức kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá theo quy định pháp luật.

4. *Đề xuất mô hình, cơ chế, chính sách để hình thành đội ngũ luật sư bảo vệ lợi ích công phù hợp: Hình thành, phát triển đội ngũ luật sư bảo vệ lợi ích công tại địa phương từ nguồn là các cán bộ, công chức tư pháp, cán bộ pháp chế tại các sở ngành thông qua đào tạo pháp lý, nghiệp vụ về luật sư và đội ngũ Trợ giúp viên pháp lý đang công tác tại Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước hoặc có chế độ, chính sách khuyến khích nhằm tuyển dụng mới hoặc thực hiện chế độ hợp đồng những luật sư có chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp vào đội ngũ luật sư bảo vệ lợi ích công. Về quyền, đội ngũ luật sư bảo vệ lợi ích công có quyền như công chức, viên chức nhà nước, ngoài ra được hưởng các chính sách, đãi ngộ đặc*

thù để bảo đảm thu hút nhân tài, luật sư có chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp vào đội ngũ luật sư bảo vệ lợi ích công và yên tâm cống hiến trong bộ máy nhà nước. Tuy nhiên, cần có cơ chế quản lý, giám sát theo quy chế công chức, công vụ và phạm vi giải quyết công việc pháp lý theo ủy thác, phân công; không được tham gia các dịch vụ pháp lý được trả lương, làm việc bán thời gian; không tham gia công ty luật và các tổ chức dịch vụ pháp lý khác, không được làm luật sư giải quyết các công việc pháp lý ngoài đơn vị...; Đề xuất xây dựng, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách, nguồn kinh phí, mức thù lao chi trả, thủ tục hành chính.... để có thể triển khai được trên thực tế các chính sách sử dụng luật sư bảo vệ lợi ích công (UBND tỉnh Hậu Giang).

Trả lời:

- Thời gian qua, Bộ Tư pháp đã phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương xây dựng Đề án "Nghiên cứu xây dựng chế định luật sư công trong nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay". Trên cơ sở nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến của Bộ, ngành và địa phương Bộ Tư pháp đã hoàn thiện Đề án. Ngày 15/6/2025, Đảng ủy Bộ Tư pháp đã có Tờ trình số 12-TTr/DU trình Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương Đề án.

- Về các đề xuất mô hình, cơ chế, chính sách để hình thành đội ngũ luật sư công theo ý kiến của địa phương đã được thể hiện trong dự thảo Đề án. Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục lấy ý kiến, tiếp thu chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền để trình Bộ Chính trị dự thảo Đề án trong tháng 9/2025, đề nghị địa phương tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp trong quá trình xây dựng để bảo đảm Đề án được triển khai có hiệu quả sau khi được thông qua.

6. UBND thành phố Huế đề nghị Bộ Tư pháp quan tâm, hướng dẫn các khó khăn, vướng mắc trong công tác hỗ trợ tư pháp. Cụ thể:

6.1. Luật Công chứng năm 2024 đã quy định về công chứng điện tử nhằm tạo cơ sở pháp lý cho chuyển đổi số trong hoạt động công chứng. Điều này đòi hỏi công chứng viên, tổ chức hành nghề công chứng phải có tài khoản công chứng điện tử do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp, có chữ ký số và có sử dụng dịch vụ cấp dấu thời gian, có đủ trang thiết bị kỹ thuật để công chứng. Ngoài ra, người yêu cầu công chứng phải có chữ ký số hợp lệ theo quy định. Tuy nhiên, theo tình hình hiện nay thì các tổ chức hành nghề công chứng tại thành phố Huế chưa đủ điều kiện để cung cấp dịch vụ công chứng điện tử khi Luật Công chứng năm 2024 có hiệu lực.

Trả lời:

Luật Công chứng năm 2024 đã quy định rõ điều kiện cung cấp dịch vụ công chứng điện tử (Điều 63); Nghị định số 104/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng cũng quy định về điều kiện cung cấp dịch vụ công chứng điện tử (Điều 49) và điều kiện sử dụng dịch vụ công chứng điện tử (Điều 50). Việc cung cấp và sử dụng dịch vụ công chứng điện tử chỉ được thực hiện khi có đủ các điều kiện theo các quy định của Luật Công chứng, Nghị định 104/2025/NĐ-CP và quy định pháp luật.

6.2. Theo quy định tại Điều 59 Nghị định số 104/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật công chứng, tổ chức hành nghề công chứng phải thực hiện chuyển đổi hồ sơ công chứng giấy sang lưu trữ điện tử đối với các giao dịch công chứng từ ngày 01/7/2025 và theo khoản 10 Điều 36 Luật Công chứng năm 2024, tổ chức hành nghề công chứng có nghĩa vụ cung cấp thông tin để đưa vào cơ sở dữ liệu công chứng. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, vẫn chưa có văn bản hướng dẫn quy trình và cách thức thực hiện việc số hóa hồ sơ công chứng, cung cấp thông tin.

Trả lời:

Việc chuyển đổi hồ sơ công chứng giấy thành thông điệp dữ liệu để lưu trữ điện tử được thực hiện theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và quy định pháp luật khác có liên quan. Bộ Tư pháp cũng đã xây dựng nội dung hướng dẫn về vấn đề này trong Công văn số 4255/BTP-BTTP ngày 16/7/2025 gửi các địa phương về việc triển khai Nghị định số 104/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ.

6.3. Luật Nhà ở năm 2023 quy định: Người Việt Nam định cư ở nước ngoài theo quy định của pháp luật về quốc tịch phải tuân thủ điều kiện: “được phép nhập cảnh vào Việt Nam” mới được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở theo quy định của pháp luật về đất đai. Tuy nhiên, theo quy định tại Thông tư số 59/2024/TT-BCA ngày 07/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 74/2020/TT-BCA ngày 01/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an, quy định việc kiểm soát xuất nhập cảnh đối với công dân Việt Nam tại cửa khẩu, theo đó, cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh không còn đóng dấu xuất cảnh, nhập cảnh vào hộ chiếu của người nước ngoài và công dân Việt Nam khi làm thủ tục qua cửa khẩu quốc tế. Thông tin nhập/xuất cảnh được lưu trực tuyến trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh, công dân có thể tra cứu lịch sử xuất nhập cảnh thông qua Cổng Dịch vụ công Bộ Công an. Tuy nhiên, có những trường hợp công dân không thể truy cập vào hệ thống dữ liệu quốc gia để xác nhận thông tin xuất/nhập cảnh nên phải xin giấy xác nhận. Việc xin giấy xác nhận gây khó khăn và mất thời gian cho người yêu cầu công chứng.

Trả lời:

Việc khó khăn liên quan đến quá trình triển khai thực hiện quy định của pháp luật. Nội dung này không thuộc phạm vi chức năng giải quyết của Bộ Tư pháp, đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Huế có kiến nghị gửi Bộ Công an để khắc phục những khó khăn trong quá trình xác nhận thông tin xuất/nhập cảnh.

6.4. *Mẫu Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định tại Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) quy định về hồ sơ địa chính, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, bổ sung mã QR code nhằm mục tiêu đưa ứng dụng công nghệ để người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất có thể chủ động truy cập vào cơ sở dữ liệu đất đai kiểm tra thông tin về đất đai, tài sản gắn liền với đất. Tuy nhiên, một số trường hợp quét mã QR code không hiển thị nội dung về thông tin nguồn gốc sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất nên không có căn cứ để giải quyết cho người dân mà phải hướng dẫn người dân liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để xác thực thông tin trực tiếp trên giấy chứng nhận.*

Trả lời:

Vấn đề vướng mắc của địa phương về mẫu Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Do đó đề nghị UBND thành phố Huế kiến nghị với Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo thẩm quyền.

6.5. *Theo Thông báo số 171/TB-VPCP ngày 11/4/2025 của Văn phòng Chính phủ kết luận Phiên họp lần thứ nhất Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu điều chỉnh quy trình nghiệp vụ, cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử (VNeID) tương đương với giấy tờ truyền thống khi thực hiện các thủ tục hành chính. Vậy việc sử dụng thông tin công dân trên ứng dụng VneID như thông tin vợ/chồng, cha, mẹ có thể thay thế các giấy tờ như: Giấy chứng nhận kết hôn, giấy khai sinh trong hoạt động công chứng được hay không?*

Trả lời:

Việc sử dụng thông tin công dân trên ứng dụng VneID đã được quy định tại Luật Căn cước.

6.6. *Sở Tư pháp có Công văn số 482/STP-HCTP ngày 28/02/2025 về việc xin ý kiến hướng dẫn nghiệp vụ công chứng, chứng thực về quan điểm khác*

nhau trong việc giải quyết các thủ tục công chứng, chứng thực các hợp đồng, giao dịch liên quan đến quyền sử dụng đất của hộ gia đình; tuy nhiên, đến nay vẫn chưa nhận được văn bản phản hồi.

Trả lời:

Ngày 23/4/2025, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 2197/BTP-BTTP về việc công chứng, chứng thực liên quan đến quyền sử dụng đất của hộ gia đình gửi Sở Tư pháp thành phố Huế.

6.7. Việc đăng ký hành nghề quản tài viên được thực hiện tại Sở Tư pháp; việc đăng ký thành lập Doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản tại Sở Tài chính (trước đây là Sở Kế hoạch và Đầu tư). Từ đó, dẫn đến thực tế có quản tài viên đã đăng ký hành nghề với tư cách cá nhân, sau đó tiếp tục thành lập Doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản với loại hình doanh nghiệp tư nhân mà không có cơ chế xử lý.

Trả lời:

Bộ Tư pháp xin ghi nhận kiến nghị của UBND thành phố Huế và sẽ tiếp tục nghiên cứu trong quá trình sửa đổi, bổ sung Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 quy định chi tiết một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trên cơ sở Luật Phá sản (sửa đổi) sẽ được Tòa án nhân dân tối cao trình Quốc hội thông qua tại kỳ họp tháng 10/2025 tới đây.

7. Đề nghị Bộ Tư pháp quan tâm tổ chức hội nghị triển khai các nội dung mới liên quan công chứng như: công chứng điện tử (nền tảng phần mềm được cấp phép, cách thức vận hành, việc sử dụng chữ ký số và hệ thống lưu trữ điện tử...) - (UBND TP. Huế).

Trả lời:

Bộ Tư pháp xin ghi nhận và tiếp thu kiến nghị của UBND thành phố Huế, Bộ sẽ có Công văn triển khai Nghị định số 104/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng, trong đó có nội dung liên quan đến công chứng điện tử để đảm bảo thực hiện thống nhất trên phạm vi cả nước.

Hiện nay, Bộ Tư pháp đang chỉ đạo việc xây dựng Nền tảng công chứng điện tử.

8. Tuyên truyền cho người dân biết các quy định về công chứng điện tử, góp phần tối ưu hóa lợi ích mà công chứng điện tử mang lại (UBND TP. Huế).

Trả lời:

Về kiến nghị của UBND thành phố Huế, hiện Bộ Tư pháp (Tạp chí Dân chủ và pháp luật đã phối hợp với Cục Hỗ trợ tư pháp và các đơn vị liên quan) đã phát hành ấn phẩm Tạp chí chuyên đề chuyên sâu 200 trang về chủ đề "Triển khai thi hành Luật công chứng năm 2024", trong đó có các bài viết chuyên sâu về công chứng điện tử theo Luật Công chứng năm 2024. Đồng thời, trong thời gian vừa qua, Bộ Tư pháp cũng như Hiệp hội công chứng viên Việt Nam đã tổ chức một số hội nghị, hội thảo về những điểm mới của Luật Công chứng năm 2024, trong đó có nội dung về công chứng điện tử.

Liên quan đến nhiệm vụ này, Nghị định số 104/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ có giao UBND cấp tỉnh có trách nhiệm “tổ chức thi hành, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công chứng, chiến lược phát triển về lĩnh vực công chứng” (Điểm a Khoản 1 Điều 63). Do đó, Bộ Tư pháp đề nghị UBND thành phố Huế chủ động tổ chức thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công chứng, nhất là công chứng điện tử tại địa phương.

9. Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với các Bộ, ngành quan tâm cấp tài khoản cho các tổ chức hành nghề công chứng để khai thác, sử dụng thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu có liên quan theo quy định của pháp luật để phục vụ hoạt động công chứng (khoản 4 Điều 35 Luật Công chứng năm 2024) - (UBND TP. Huế).

Trả lời:

Bộ Tư pháp xin ghi nhận và tiếp thu kiến nghị của UBND thành phố Huế, Bộ sẽ phối hợp với Bộ Công an và các Bộ, ngành có liên quan nghiên cứu kiến nghị nêu trên để triển khai thực hiện.

10. Đề nghị Bộ Tư pháp có giải pháp đồng bộ việc thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính giữa các ngành ở trung ương và địa phương (UBND tỉnh Bình Dương).

Trả lời:

Ngày 30/11/2024, Văn phòng Chính phủ đã có Công văn số 8385/VPVP-KSTT về việc chấn chỉnh tình trạng yêu cầu cung cấp bản sao chứng thực từ bản chính khi thực hiện thủ tục hành chính (TTHC) gửi các Bộ, ngành, địa phương, trong đó có nội dung chỉ đạo các cơ quan, tổ chức trực thuộc đẩy mạnh triển khai thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, tăng cường việc tiếp nhận, sử dụng bản sao điện tử trong giải quyết TTHC; đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; trả kết quả giải quyết TTHC bản điện tử.

11. Đề nghị Bộ Tư pháp hoàn thiện và nâng cao hiệu quả sử dụng các Cơ sở dữ liệu điện tử công chứng (UBND tỉnh Đồng Nai).

Trả lời:

Luật Công chứng năm 2024 quy định Cơ sở dữ liệu công chứng bao gồm Cơ sở dữ liệu công chứng của Bộ Tư pháp và Cơ sở dữ liệu công chứng của địa phương. Cơ sở dữ liệu công chứng của Bộ Tư pháp bao gồm thông tin về công chứng viên, tổ chức hành nghề công chứng, số liệu về kết quả hoạt động công chứng; các thông tin được tích hợp, đồng bộ từ Cơ sở dữ liệu công chứng tại địa phương theo lộ trình do Chính phủ quy định. Bộ Tư pháp có trách nhiệm xây dựng Cơ sở dữ liệu công chứng của Bộ Tư pháp; ban hành quy chế quản lý, cập nhật, khai thác, sử dụng, chia sẻ Cơ sở dữ liệu công chứng của Bộ Tư pháp.

Cơ sở dữ liệu công chứng của địa phương bao gồm thông tin về nguồn gốc tài sản, tình trạng giao dịch của tài sản, các thông tin về biện pháp ngăn chặn và cảnh báo rủi ro trong hoạt động công chứng, thông tin về giao dịch đã được công chứng, văn bản công chứng và tài liệu liên quan trong hồ sơ công chứng. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xây dựng Cơ sở dữ liệu công chứng của địa phương; ban hành quy chế quản lý, cập nhật, khai thác, sử dụng, chia sẻ Cơ sở dữ liệu công chứng của địa phương.

Hiện nay, Bộ Tư pháp đang triển khai xây dựng Cơ sở dữ liệu công chứng của Bộ Tư pháp, dự thảo quy định về chuẩn dữ liệu Cơ sở dữ liệu công chứng của địa phương, tiêu chuẩn kết nối và trao đổi dữ liệu. Cơ sở dữ liệu công chứng của Bộ Tư pháp khi đi vào hoạt động sẽ được kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu về đất đai, nhà ở, thuế và các Cơ sở dữ liệu có liên quan. Việc kết nối, chia sẻ được thực hiện theo quy định của pháp luật về dữ liệu và giao dịch điện tử.

12. Theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 01/2021/TT-BTP đối với trường hợp bàn giao hồ sơ công chứng trong trường hợp chỉ định tổ chức hành nghề công chứng tiếp nhận hồ sơ thì Sở Tư pháp tổ chức việc bàn giao hồ sơ công chứng cho tổ chức được chỉ định tiếp nhận hồ sơ công chứng. Việc bàn giao hồ sơ phải có sự tham gia của Hội công chứng viên đối với địa phương đã có Hội công chứng viên và được lập thành biên bản, có chữ ký, đóng dấu của Sở Tư pháp và các bên tham gia; trường hợp bên giao hồ sơ không ký thì ghi rõ vào biên bản. Tuy nhiên, đối với trường hợp Văn phòng công chứng tự thỏa thuận được với Văn phòng công chứng khác về việc bàn giao hồ sơ thì chưa có hướng dẫn. Vì vậy, để đảm bảo công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động công chứng được chặt chẽ, kính đề nghị Bộ Tư pháp có quy định cụ thể đối với

trường hợp bàn giao hồ sơ chấm dứt hoạt động trong trường hợp các tổ chức hành nghề công chứng thỏa thuận được với nhau (UBND tỉnh Khánh Hòa).

Trả lời:

Ngày 15/5/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 104/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng (có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2025). Khoản 1 Điều 58 Nghị định số 104/2025/NĐ-CP đã quy định: “Việc thỏa thuận hoặc chỉ định tổ chức hành nghề công chứng tiếp nhận hồ sơ công chứng của tổ chức hành nghề công chứng bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động được thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 68 của Luật Công chứng.”

Khoản 5 Điều 68 Luật Công chứng năm 2024 quy định:

“Trường hợp tổ chức hành nghề công chứng bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động, tổ chức hành nghề công chứng đó phải thỏa thuận với 01 tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc tiếp nhận hồ sơ công chứng.

Trường hợp không thỏa thuận được thì Sở Tư pháp chỉ định 01 Phòng công chứng tiếp nhận hồ sơ công chứng; trường hợp địa phương không có Phòng công chứng thì Sở Tư pháp chỉ định 01 Văn phòng công chứng đủ điều kiện tiếp nhận hồ sơ công chứng; nếu tổ chức hành nghề công chứng bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động không còn khả năng thanh toán kinh phí lưu trữ hồ sơ công chứng thì kinh phí này do ngân sách địa phương bảo đảm. Trường hợp Phòng công chứng được chuyển đổi thành Văn phòng công chứng thì hồ sơ công chứng do Văn phòng công chứng được chuyển đổi lưu trữ.”. Căn cứ các quy định nêu trên, Luật Công chứng năm 2014, Thông tư số 01/2021/TT-BTP cũng như Luật Công chứng năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành (Nghị định số 104/2025/NĐ-CP, Thông tư số 05/2025/TT-BTP) có quy định về việc thỏa thuận của các tổ chức hành nghề công chứng nhưng không quy định cụ thể về cách thức thỏa thuận, kết quả thỏa thuận... mà việc này do các bên tự thỏa thuận, trao đổi, thống nhất về phương thức, thời gian, cách thức bàn giao.

13. Đề nghị Bộ Tư pháp xem xét sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Thông tư số 07/2020/TT-BTP ngày 21/12/2020 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký (UBND tỉnh Lạng Sơn).

Trả lời:

Bộ Tư pháp ghi nhận ý kiến của UBND tỉnh Lạng Sơn. Bộ đã tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 quy định

về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp và đã ban hành Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp, trong đó đã sửa đổi một số quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch và Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP. Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu, rà soát trong quá trình hoàn thiện các quy định pháp luật về chứng thực trong thời gian tới.

V. CỤC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VÀ TRỢ GIÚP PHÁP LÝ:

1. Khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp đề nghị Bộ Tư pháp cần tăng cường tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn cụ thể về việc triển khai thực hiện công tác PBGDPL; hòa giải ở cơ sở; việc triển khai thực hiện các Đề án mới trong công tác PBGDPL; hướng dẫn thực hiện các quy định về xây dựng, đánh giá xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (UBND các tỉnh: Bình Định, Quảng Trị).

Trả lời:

Bộ Tư pháp đã có kế hoạch tổ chức tập huấn để hướng dẫn việc triển khai công tác PBGDPL; hòa giải ở cơ sở và các đề án mới, nhưng do hiện nay các địa phương đang thực hiện sắp xếp, sáp nhập. Do đó, sau khi các địa phương hoàn thành việc sáp nhập, Bộ Tư pháp sẽ triển khai thực hiện nhiệm vụ này bằng hình thức phù hợp (trực tuyến, trực tiếp, lồng ghép trong các đoàn công tác, khảo sát thực tế), tập trung vào các vấn đề mà địa phương quan tâm, nhất là những vướng mắc, khó khăn trong thực tiễn liên quan đến thực hiện phân cấp, phân quyền và các nhiệm vụ, quyền hạn theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Bên cạnh đó, để kịp thời hướng dẫn các địa phương triển khai công tác PBGDPL, trợ giúp pháp lý, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật, hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp trong bối cảnh sáp nhập, hợp nhất, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, Bộ Tư pháp đã ban hành 03 văn bản hướng dẫn³ để các Bộ, ngành, địa phương, nắm bắt thông tin, tham mưu tổ chức bộ máy, triển khai công việc đảm bảo thống nhất, đồng bộ.

³ Công văn số: 1886/BTP-PLSHC ngày 09/4/2025 gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tư pháp tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; 2964/BTP-PB&TG và 2965/BTP-PB&TG ngày 28/5/2025 hướng dẫn một số nội dung thực hiện công tác PBGDPL, TGPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

2. Đề nghị Bộ Tư pháp sớm ban hành quy định, hướng dẫn thực hiện tích hợp, vận hành trang thông tin điện tử PBGDPL của tỉnh với Cổng thông tin điện tử PBGDPL quốc gia (UBND tỉnh Vĩnh Long).

Trả lời:

Thực hiện Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 26/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn 2019 - 2021”, Bộ Tư pháp đã xây dựng Cổng Thông tin điện tử PBGDPL quốc gia (địa chỉ: <https://pbgdpl.gov.vn/Pages/Home.aspx>) trên cơ sở nâng cấp Trang Thông tin điện tử PBGDPL của Bộ Tư pháp. Đến nay, sau một thời gian vận hành thử nghiệm, Cổng Thông tin điện tử PBGDPL quốc gia đã được hoàn thiện, vận hành cơ bản ổn định, đáp ứng nhu cầu thông tin pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Để tích hợp, vận hành Trang Thông tin điện tử PBGDPL của các Bộ, ngành, địa phương với Cổng Thông tin điện tử PBGDPL quốc gia, Bộ Tư pháp đã giao Cục PBGDPL (nay là Cục PBGDPL và TGPL) triển khai Dự án xây dựng Hệ thống thông tin PBGDPL. Dự án được triển khai và vận hành sẽ tạo cơ sở, nền tảng kỹ thuật hỗ trợ việc tích hợp, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các Cổng/Trang PBGDPL. Hiện nay, Dự án đang ở giai đoạn triển khai và sẽ sớm đưa vào hoạt động. Trong thời gian tới, khi Dự án hoàn thành, Bộ sẽ có văn bản hướng dẫn về việc tích hợp các Trang Thông tin điện tử PBGDPL của các Bộ, ngành, địa phương với Cổng Thông tin điện tử PBGDPL quốc gia để các Bộ, ngành, địa phương thực hiện.

3. Đề nghị Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương và Bộ Tư pháp tham mưu, đề xuất với Chính phủ đưa công tác PBGDPL là chương trình mục tiêu quốc gia, có chiến lược, chương trình, kế hoạch thống nhất từ Trung ương đến địa phương cho công tác này (UBND TP. Hải Phòng).

Trả lời:

Hiện nay, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt 03 chương trình mục tiêu quốc gia: (i) Xây dựng nông thôn mới; (ii) phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; (iii) giảm nghèo bền vững, trong đó có nhiệm vụ, nội dung PBGDPL. Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp đã và đang tích cực phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề xuất nội dung, nhiệm vụ về PBGDPL, xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật trong Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá giai đoạn 2025-2035. Trong thời gian tới, trên cơ sở tổng kết các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 nêu trên, trong đó có nhiệm vụ về PBGDPL, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu tính khả thi, từ đó,

tham mưu, đề xuất các cấp có thẩm quyền ban hành văn bản chỉ đạo, định hướng, triển khai công tác này một cách phù hợp.

4. Đề nghị Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan: Nghiên cứu, triển khai xây dựng Hệ thống Phần mềm điện tử đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật để áp dụng thống nhất trên phạm vi toàn quốc (UBND tỉnh Lào Cai).

Trả lời:

Thực hiện nhiệm vụ “xây dựng, quản lý, vận hành Phần mềm đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trong phạm vi cả nước” được giao tại Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ (điểm d khoản 1 Điều 6), năm 2023, Bộ Tư pháp đã tổ chức khảo sát tại 04 tỉnh: Quảng Ngãi, Hòa Bình, Trà Vinh, Sơn La; năm 2024, Bộ Tư pháp tiếp tục khảo sát trực tuyến đối với các Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp và công chức Tư pháp - Hộ tịch trên toàn quốc để xác định nhu cầu và thực trạng đáp ứng xây dựng, vận hành Phần mềm. Kết quả khảo sát cho thấy, việc đánh giá xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật hiện nay căn cứ chủ yếu vào hồ sơ, tài liệu giấy do đó việc thu thập thông tin, số liệu và lập hồ sơ đề nghị công nhận xã, phường, thị trấn mất nhiều thời gian, việc lưu trữ gặp khó khăn (do hồ sơ công kênh, nhiều giấy tờ), việc đánh giá, chấm điểm không chính xác, dễ dẫn đến sai sót. Đa số ý kiến khảo sát đều cho rằng cần thiết phải sớm xây dựng và triển khai Phần mềm đánh giá xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập nêu trên. Các ý kiến khảo sát đề nghị chức năng của Phần mềm đánh giá xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật kết nối liên thông, trao đổi, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm giữa các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp dưới với cấp trên và giữa đội ngũ cán bộ, công chức với nhau. Đồng thời, Phần mềm thiết kế đơn giản; vận hành nhanh; có nhiều tiện ích hiện đại và khoa học; trích xuất được dữ liệu thống kê số liệu, tài liệu kiểm chứng để phục vụ chấm điểm từng chỉ tiêu, tiêu chí. Đặc biệt, cần có tính năng tự động kết nối với Phần mềm thống kê của Bộ Tư pháp và các Hệ thống khác có liên quan để tránh việc phải thực hiện nhiều lần nhập liệu một nội dung thông tin với từng Phần mềm khác nhau.

Tuy nhiên, vẫn còn một số ý kiến cho rằng việc xây dựng Phần mềm này không thực sự cần thiết (khoảng 11,7%) vì các nguyên nhân chủ yếu sau: Việc đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật chỉ thực hiện mỗi năm một lần. Hiện nay, cấp huyện và xã đang triển khai rất nhiều Phần mềm phục vụ công tác (Phần mềm thống kê, Phần mềm hộ tịch, Phần mềm 01 cửa, dịch vụ công quốc gia, dịch vụ công của các tỉnh...). Nếu tiếp tục xây dựng

và đưa vào sử dụng Phần mềm đánh giá đạt chuẩn tiếp cận pháp luật dẫn đến việc tài liệu, thông tin được lưu trữ lặp lại, công chức phải dành nhiều thời gian nhập lại dữ liệu đã có từ Phần mềm này sang Phần mềm khác. Trong khi đó, khối lượng công việc của công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã rất lớn và thường xuyên luân chuyển, thay đổi vị trí công tác. Do đó, việc có thêm Phần mềm gây khó khăn và tốn kém chi phí cho địa phương trong xây dựng và vận hành.

Hiện nay, Bộ Tư pháp đang triển khai Dự án đầu tư công về xây dựng “Hệ thống thông tin PBGDPL” và sẽ nghiên cứu tích hợp nội dung xây dựng Phần mềm “đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật” thành một hợp phần trong Hệ thống thông tin pháp luật tại Dự án này với lộ trình cụ thể như sau: (i) Giai đoạn 2022-2025: Xây dựng “Cơ sở dữ liệu về tiếp cận pháp luật” để tạo thuận lợi cho các bộ, ngành, địa phương khai thác, chia sẻ thông tin, dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước về đánh giá, công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; (ii) Giai đoạn 2026-2030: Xây dựng “Phần mềm đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn” với đầy đủ các chức năng theo dõi, chấm điểm các chỉ tiêu, tiêu chí tiếp cận pháp luật và thực hiện các bước trong quy trình đánh giá, công nhận trên môi trường điện tử, có sự liên thông, liên kết dữ liệu với các Phần mềm có liên quan.

5. Đề nghị Bộ Tư pháp tổ chức cho địa phương sử dụng, khai thác Cổng Pháp luật quốc gia (UBND tỉnh Hà Tĩnh).

Trả lời:

5.1. Một số tính năng cơ bản của Cổng Pháp luật quốc gia

Cổng Pháp luật quốc gia được Bộ Tư pháp xây dựng, vận hành tại địa chỉ: <https://phapluat.gov.vn>, nhằm phục vụ công tác xây dựng pháp luật, thi hành pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật và triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực pháp luật. Một số tính năng chính của Cổng bao gồm:

- a) Cung cấp thông tin pháp luật, cụ thể:
 - Thông tin về văn bản quy phạm pháp luật;
 - Thông tin về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật;
 - Thông tin về hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật và tin tức nổi bật về pháp luật;
 - Thông tin từ các cổng, trang thông tin điện tử được tích hợp, liên kết cơ sở dữ liệu trên Cổng Pháp luật quốc gia.
 - Câu hỏi, bài giảng, tài liệu điện tử, biểu mẫu pháp lý và các tài liệu hỗ trợ pháp lý khác phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Các thông tin khác được cung cấp theo chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

b) Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hỗ trợ giải đáp pháp luật thông qua công cụ **AI Pháp luật**.

c) Tiếp nhận, giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm nhanh chóng, kịp thời, chính xác và phân định rõ trách nhiệm, nội dung, thời gian giải quyết của các cơ quan tổ chức, cá nhân có liên quan.

d) Giải đáp các câu hỏi của người dân, doanh nghiệp hoặc hỗ trợ kết nối với các chuyên gia, luật sư để tư vấn về các nội dung pháp luật mà người dân, doanh nghiệp quan tâm.

5.2. Sử dụng, khai thác Cổng Pháp luật quốc gia

Để người dùng khai thác, sử dụng hiệu quả các tính năng của Cổng Pháp luật quốc gia, Bộ Tư pháp đã xây dựng video giới thiệu, hướng dẫn sử dụng Cổng tại mục “**Giới thiệu**”. Đề nghị Quý cơ quan, tổ chức có nhu cầu tham khảo video này để khai thác, sử dụng.

Về tính năng “AI Pháp luật”, Bộ Tư pháp đã ban hành Công văn số 3468/BTP-PB&TG ngày 16/6/2025 về việc cấp miễn phí 3.000 tài khoản AI Pháp luật trên Cổng Pháp luật quốc gia cho các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, các địa phương và các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương. Đề nghị UBND tỉnh Hà Tĩnh tiếp tục quan tâm giới thiệu, hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức sử dụng, khai thác Cổng Pháp luật quốc gia.

6. Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương tiếp tục đa dạng các tài liệu tuyên truyền về Hiến pháp, các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên để có thể cung cấp cho các địa phương phục vụ công tác tuyên truyền (UBND tỉnh Vĩnh Phúc).

Trả lời:

Ngày 30/4/2025, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Trong bối cảnh tinh gọn tổ chức bộ máy, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, có nhiều văn bản QPPL quan trọng, ảnh hưởng lớn đến các cơ quan, tổ chức, người dân, doanh nghiệp được ban hành. Đặc biệt, Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 đã được Quốc hội thông qua ngày 16/6/2025 là dấu ấn lịch sử, có ý nghĩa hết sức quan trọng, Chính phủ đã ban hành 28 Nghị định về phân quyền, phân cấp. Bộ Tư pháp đã biên soạn infographic truyền thông về Nghị định số 120/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp

trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp, Nghị định số 121/2025/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp... và đăng tải trên mục phân quyền, phân cấp của Cổng Pháp luật quốc gia để đổi mới hình thức, nâng cao hiệu quả PBGDPL, đồng thời ban hành Công văn số 3564/BTP-PB&TG ngày 19/6/2025 đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ tổ chức truyền thông, phổ biến nội dung 28 Nghị định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền bằng hình thức phù hợp; xây dựng infographic truyền thông về 28 Nghị định này và gửi Bộ Tư pháp để đăng tải trên Cổng Pháp luật quốc gia.

Song song với đó, sau mỗi kỳ họp Quốc hội, Bộ Tư pháp đã tham mưu Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương ban hành văn bản đề nghị các Bộ, cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản QPPL xây dựng tài liệu phổ biến, giới thiệu những nội dung cơ bản của luật, pháp lệnh, nghị quyết và đăng tải trên Cổng thông tin PBGDPL quốc gia để các địa phương, doanh nghiệp, người dân khai thác, sử dụng; đồng thời, chỉ đạo, định hướng các bộ, ngành, địa phương thực hiện phổ biến, truyền thông về các văn bản bằng hình thức phù hợp với điều kiện, yêu cầu của các cơ quan. Thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ tích cực phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương thực hiện đa dạng các hình thức truyền thông (như biên soạn tài liệu, phối hợp biên soạn đề cương giới thiệu Luật, pháp lệnh mới được thông qua, truyền thông qua các phương tiện báo chí...) về Hiến pháp, các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan cấp trên để phục vụ địa phương trong công tác tuyên truyền.

7. Đề nghị Bộ Tư pháp tăng cường công tác phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tổ tụng, công tác kiểm tra việc thực hiện Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC (UBND tỉnh Lâm Đồng).

Trả lời:

Hiện nay công tác phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý (TGPL) trong hoạt động tố tụng được quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC (Thông tư liên tịch số 10). Để triển khai cơ chế phối hợp theo quy định của Luật TGPL, Thông tư liên tịch số 10, ngày 19/5/2022, Chương trình phối hợp số 1603/CTPH-BTP-TANDTC giữa Bộ Tư pháp và Tòa án nhân dân tối cao về việc người thực hiện TGPL trực tại Tòa án được ký kết; ngày 27/11/2023, Bộ Tư pháp và Bộ Công an ký Chương trình phối hợp số 5789/CTPH-BTP-BCA về trực TGPL trong điều tra hình sự. Việc ký kết các Chương trình phối hợp giúp người bị buộc tội, bị hại, đương sự là người thuộc diện được TGPL tiếp cận sớm với TGPL; được giải thích đầy đủ,

cung cấp và sử dụng dịch vụ TGPL kịp thời, chất lượng; hạn chế việc người thuộc diện được TGPL bị bỏ lỡ cơ hội được nhận dịch vụ pháp lý miễn phí.

Thực hiện Thông tư liên tịch số 10, hằng năm Hội đồng phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tố tụng tại Trung ương ban hành Kế hoạch phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tố tụng trong đó có việc tổ chức các Đoàn kiểm tra việc triển khai Thông tư liên tịch số 10 tại địa phương (trung bình 01 năm tổ chức 02 đoàn tại 04 tỉnh). Năm 2025, Hội đồng phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tố tụng tại Trung ương đã ban hành Quyết định số 79/QĐ-HĐPH ngày 13/01/2025 về Kế hoạch phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tố tụng, tuy nhiên do thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và hợp nhất các xã cũng như việc sắp xếp tổ chức, bộ máy của các cơ quan Công an, Tòa án trong cả nước, hiện tại Cục PBGDPL và TGPL chưa tham mưu tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành về TGPL trong hoạt động tố tụng tại địa phương. Sau khi các ngành và địa phương ổn định công tác tổ chức, Cục PBGDPL và TGPL sẽ tham mưu Hội đồng phối hợp liên ngành Trung ương tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành để kiểm tra việc triển khai Thông tư liên tịch số 10 cũng như tăng cường công tác phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tố tụng tại các địa phương.

8. Đề nghị Bộ Tư pháp tăng cường công tác bồi dưỡng nghiệp vụ cho người thực hiện TGPL. Cần có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ TGPL hằng năm (Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng).

Trả lời:

Để triển khai hiệu quả Luật TGPL, trong những năm qua, Bộ Tư pháp luôn quan tâm đến công tác tập huấn, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp cho đội ngũ người thực hiện TGPL, bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực thực hiện TGPL. Hằng năm, Bộ Tư pháp đã tổ chức khoảng từ 10-15 lớp tập huấn về kỹ năng TGPL trong các lĩnh vực tố tụng hình sự, dân sự, hành chính và kỹ năng cho các đối tượng đặc thù (người khuyết tật, trẻ em...). Trong thời gian tới, một mặt Bộ Tư pháp tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng tham gia tố tụng cho người thực hiện TGPL, mặt khác, tiếp tục xây dựng chương trình, tài liệu bồi dưỡng giảng viên nguồn để hỗ trợ các địa phương chủ động thực hiện công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho người thực hiện TGPL ở địa phương.

9. Cần có quy định, hướng dẫn mới về địa bàn và đối tượng thụ hưởng nội dung TGPL tại các Chương trình mục tiêu quốc gia theo các Quyết định số 90/QĐ-TTg, 263/QĐ-TTg, 1719/QĐ-TTg để tránh sự trùng lặp, chồng chéo về đối tượng,

địa bàn thụ hưởng sau khi sắp xếp tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp (UBND tỉnh Quảng Nam).

Trả lời:

Ngày 08/4/2025, Bộ Dân tộc và Tôn giáo ban hành văn bản số 256/BDTTG-VPCTMTQG về hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại các đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp, tổ chức lại, trong đó, triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của Chương trình do cấp huyện hiện đang quản lý, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và nhiệm vụ của Chương trình do cấp xã đang quản lý, tổ chức thực hiện. Đồng thời, ngày 11/4/2025, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành văn bản số 1005/BNMT-PC hướng dẫn thực hiện một số nội dung về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (giai đoạn 2021-2025 và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025) đối với các đơn vị hành chính sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam căn cứ theo hướng dẫn tại các văn bản nêu trên để thực hiện triển khai nhiệm vụ tại các Chương trình mục tiêu quốc gia sau khi thực hiện sau khi sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

10. Đề nghị Bộ Tư pháp nâng cấp Hệ thống quản lý vụ việc TGPL, đặc biệt là dung lượng hồ sơ, tài liệu đính kèm được tải lên; cập nhật đầy đủ, kịp thời các địa danh, địa giới hành chính (UBND các tỉnh: Phú Yên, Vĩnh Phúc).

Trả lời:

Hệ thống quản lý tổ chức và hoạt động TGPL (gọi tắt là Hệ thống) là Phần mềm được Bộ Tư pháp xây dựng và chính thức triển khai trên toàn quốc từ tháng 01/2019. Hệ thống quản lý TGPL cho phép cập nhật chi tiết thông tin tổ chức, nhân sự, vụ việc, việc TGPL; quản lý, cho phép trích xuất số liệu thống kê, báo cáo theo quy định của ngành Tư pháp. Trong quá trình triển khai vận hành Hệ thống, Bộ Tư pháp đã chỉ đạo Cục PBGDPL và TGPL phối hợp chặt chẽ với Cục Công nghệ thông tin hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật cho địa phương cố gắng kịp thời khắc phục lỗi trên Hệ thống sau khi tiếp nhận thông tin phản ánh từ địa phương hoặc phát hiện ra sự cố.

Về đề nghị nâng cấp phần mềm: Bộ Tư pháp đang xây dựng Dự án hệ thống thông tin. Dự án này khi đi vào hoạt động (dự kiến tháng 12/2025) sẽ thay thế cho Hệ thống quản lý tổ chức và hoạt động TGPL.

Về cập nhật các địa danh, địa giới hành chính, Bộ Tư pháp (Cục PBGDPL và TGPL) đang phối hợp với đơn vị xây dựng Hệ thống nghiên cứu có phương án cập nhật đầy đủ, kịp thời các địa danh, địa giới hành chính theo đúng quy định.

11. Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu giảm hoặc giữ ổn định số chỉ tiêu vụ việc tham gia tố tụng hoàn thành được giao hàng năm cho Trợ giúp viên pháp lý (không giao năm sau cao hơn năm trước) hoặc chỉ căn cứ vụ việc tham gia tố tụng để thụ lý để tính chỉ tiêu cho các Trợ giúp viên pháp lý (UBND tỉnh Cao Bằng).

Trả lời:

Trong quá trình xây dựng chỉ tiêu vụ việc tham gia tố tụng của Trợ giúp viên pháp lý, Bộ Tư pháp (Cục PBGDPL và TGPL) đã tham khảo số lượng án trên từng địa phương, nhu cầu TGPL của người dân, số lượng người được TGPL của địa phương, việc thực hiện chỉ tiêu vụ việc tham gia tố tụng của Trợ giúp viên pháp lý để đưa ra chỉ tiêu phù hợp cho các địa phương trên phạm vi cả nước. Qua việc thực hiện chỉ tiêu vụ việc tham gia tố tụng của các Trợ giúp viên pháp lý trong năm 2024, cho thấy bình quân mỗi Trợ giúp viên pháp lý hoàn thành được 44,5 vụ tố tụng. Như vậy, mức chỉ tiêu thực hiện vụ việc tham gia tố tụng năm 2025 là mức tối thiểu, được áp dụng chung trong toàn quốc. Bên cạnh đó, qua 10 năm thực hiện, việc thực hiện chỉ tiêu vụ việc tham gia tố tụng của Trợ giúp viên pháp lý cho thấy các địa phương đều đã tập trung nguồn lực thực hiện vụ việc TGPL, đặc biệt là vụ việc tham gia tố tụng. Vì vậy, hiện tại, Bộ Tư pháp (Cục PBGDPL và TGPL) đang nghiên cứu đánh giá về việc giao chỉ tiêu vụ việc tham gia tố tụng của Trợ giúp viên pháp lý để có tham mưu phù hợp.

12. Đề nghị Bộ Tư pháp có văn bản hướng dẫn các địa phương liên quan đến việc xét và thi thăng hạng Trợ giúp viên pháp lý (UBND tỉnh Vĩnh Phúc).

Trả lời:

Theo quy định tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thì việc thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức nói chung, viên chức Trợ giúp viên pháp lý nói riêng được thực hiện bằng hình thức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng thấp lên hạng cao hơn liền kề trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp.

Ngày 06/9/2024, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư số 09/2024/TT-BTP quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trợ giúp viên pháp lý. Thông tư quy định về tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp trợ giúp viên pháp lý từ hạng III lên

hạng II và từ hạng II lên hạng I, các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trợ giúp viên pháp lý cũng như xác nhận vụ việc tham gia tổ tụng thành công... Hiện tại, Cục đã tham mưu Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư giao cho Sở Tư pháp tỉnh, thành phố xác nhận hồ sơ vụ việc thành công để tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương chủ động khi xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trợ giúp viên pháp lý.

Vì vậy, đề nghị các địa phương chủ động nghiên cứu kỹ các văn bản có liên quan và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Tư pháp để thực hiện việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trợ giúp viên pháp lý theo đúng quy định.

13. Đề nghị Bộ Tư pháp hằng năm tổ chức thi kiểm tra kết quả tập sự TGPL để kịp thời bổ sung đội ngũ Trợ giúp viên pháp lý cho các Trung tâm TGPL (UBND tỉnh Vĩnh Phúc).

Trả lời:

Tại khoản 2 Điều 28 Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật TGPL và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động TGPL quy định: “*Bộ Tư pháp tổ chức kiểm tra kết quả tập sự TGPL không quá 02 lần trong một năm*”.

Hằng năm, trên cơ sở đăng ký nhu cầu thực tế của địa phương, Bộ Tư pháp đã tổ chức kiểm tra kết quả tập sự TGPL bảo đảm minh bạch, khách quan, theo đúng quy định nhằm tạo nguồn trợ giúp viên pháp lý cho các địa phương. Năm 2025, Cục đã có Công văn số 108/PB&TG-TGPL ngày 09/4/2024 về việc rà soát và lập danh sách số lượng người đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự TGPL gửi 63 địa phương. Trên cơ sở đăng ký nhu cầu của các địa phương, Cục đang trình Lãnh đạo Bộ Quyết định ban hành Kế hoạch tổ chức kiểm tra kết quả tập sự TGPL năm 2025 để tổ chức kiểm tra kết quả tập sự dự kiến tháng 9/2025.

14. Đề nghị Bộ Tư pháp gấp rút xây dựng và hoàn thiện Cơ sở dữ liệu về các vụ việc và vướng mắc pháp lý, bởi đây là nguồn dữ liệu rất quan trọng, có ý nghĩa to lớn không chỉ với hoạt động hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp mà còn có ý nghĩa với hoạt động của nghề luật sư, hoạt động TGPL, hoạt động xét xử, giảng dạy và nghiên cứu khoa học pháp lý (UBND tỉnh Bình Định).

Trả lời:

Việc xây dựng, cập nhật và khai thác Cơ sở dữ liệu về các vụ việc, vướng mắc pháp lý của doanh nghiệp là một trong những nội dung quan trọng nhằm hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực pháp lý, phòng ngừa rủi ro và bảo đảm

quyền, lợi ích hợp pháp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Nội dung này đã được quy định cụ thể tại Điều 6 Nghị định số 55/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

Hiện nay, các Bộ, cơ quan, địa phương đang chú trọng xây dựng, vận hành chuyên mục hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp trên Cổng/Trang Thông tin điện tử của Bộ, cơ quan, địa phương, đồng thời tiếp tục cập nhật và hoàn thiện Cơ sở dữ liệu.

Bộ Tư pháp đang tiến hành đánh giá tổng thể hoạt động của Trang tin và các Cơ sở dữ liệu pháp luật phục vụ cung cấp thông tin pháp lý theo quy định tại Nghị định số 55/2019/NĐ-CP. Trên cơ sở đó đang nâng cấp Trang tin (kết hợp với dự án đầu tư công, Đề án chuyển đổi số) để trở thành 01 hợp phần trong Cổng Pháp luật quốc gia, gia tăng sự tương tác đối với người dùng.

Bên cạnh đó, trong hoạt động TGPL, Bộ Tư pháp đang vận hành Hệ thống quản lý tổ chức và hoạt động TGPL. Hệ thống có chức năng cập nhật thông tin vụ việc TGPL, người thực hiện TGPL, tổ chức thực hiện TGPL... Trong thời gian tới, hệ thống sẽ được nâng cấp thông qua việc triển khai Dự án đầu tư công “Hệ thống thông tin TGPL”.

15. Đề nghị Bộ Tư pháp tăng cường công tác bồi dưỡng kiến thức pháp luật, tập huấn nghiệp vụ chuyên môn cho mạng lưới tư vấn pháp luật cấp tỉnh; trong đó, tập trung vào các chuyên đề bồi dưỡng kiến thức pháp luật kinh doanh cho doanh nghiệp với nội dung là các lĩnh vực pháp luật liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp (UBND tỉnh Bình Định).

Trả lời:

Theo khoản 3 Điều 3, Nghị định số 55/2019/NĐ-CP quy định: “*Mạng lưới tư vấn viên pháp luật là một bộ phận của mạng lưới tư vấn viên theo Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, gồm luật sư, tổ chức hành nghề luật sư, tư vấn viên pháp luật, trung tâm tư vấn pháp luật đủ điều kiện hành nghề tư vấn pháp luật theo quy định của pháp luật, tự nguyện thông báo tham gia và được bộ, cơ quan ngang bộ công bố công khai (sau đây gọi là tư vấn viên pháp luật) để hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa*”. Vì vậy, tư vấn viên pháp luật thuộc phạm vi quản lý của các Bộ, ngành. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp đã phân cấp về cho UBND cấp tỉnh. Do đó, UBND cấp tỉnh có trách nhiệm bồi dưỡng kiến thức pháp luật, tập huấn nghiệp vụ chuyên môn cho mạng lưới tư vấn pháp luật cấp tỉnh. Nội dung tập huấn tập trung vào kiến thức pháp luật liên quan đến đời sống sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, kỹ năng tư vấn pháp luật.

Tuy nhiên, trong triển khai các chương trình, Đề án về hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp, Bộ Tư pháp sẽ cân đối nguồn lực hỗ trợ địa phương trong bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ này.

16. Đề nghị Bộ Tư pháp tăng cường nguồn lực cho hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, bao gồm nguồn lực con người và nguồn lực tài chính, vật chất (UBND tỉnh Bình Định).

Trả lời:

- *Về nguồn lực con người:* UBND tỉnh chủ động trong việc thu hút đội ngũ Luật sư, Luật gia trên địa bàn, phạm vi quản lý của tỉnh tham gia vào công tác hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp. Theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp đã phân cấp xây dựng, quản lý đội ngũ tư vấn viên pháp luật về cho UBND cấp tỉnh. Do vậy, Sở Tư pháp tham mưu cho UBND cấp tỉnh xây dựng, phát triển đội ngũ này để thực hiện hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp cho địa phương.

- *Về kinh phí:* Thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Thông tư số 64/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, Nghị định số 125/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính. Trên cơ sở kế hoạch thực hiện các công tác liên quan đến hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp do Sở Tư pháp tham mưu cho UBND tỉnh ban hành, Sở Tư pháp phối hợp với Sở Tài chính xây dựng dự toán ngân sách để triển khai theo kế hoạch và đề nghị bố trí kinh phí tổ chức thực hiện kế hoạch theo thẩm quyền.

Bên cạnh đó, hiện nay, Bộ Tư pháp đang nghiên cứu trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2019/NĐ-CP về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa và trình Thủ tướng Chính phủ Chương trình hỗ trợ pháp lý giai đoạn 2026-2030. Trên cơ sở các văn bản này được ban hành, sẽ tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình triển khai công tác hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp thống nhất trên toàn quốc, phù hợp, đáp ứng tốt hơn yêu cầu, bối cảnh giai đoạn mới. Đồng thời, trong phạm vi triển khai các chương trình, Đề án về hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp, Bộ Tư pháp sẽ cân đối nguồn lực hỗ trợ địa phương.

17. Đề nghị Bộ Tư pháp kiến nghị với Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn tài chính các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, sửa đổi định mức tài chính cho hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp (UBND tỉnh Lào Cai).

Trả lời:

Hiện nay, Thông tư số 64/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính đã quy định rõ nội dung, mức chi và hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa từ ngân sách nhà nước. Cụ thể, tại Điều 4 của Thông tư này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được giao chủ động xây dựng kế hoạch, lập dự toán kinh phí từ ngân sách địa phương để triển khai các hoạt động hỗ trợ pháp lý đã được phê duyệt, phù hợp với chương trình và kế hoạch hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Trên cơ sở đó, Bộ Tư pháp đang khẩn trương nghiên cứu, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc từ các Bộ, ngành và địa phương, để kiến nghị và phối hợp với Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 64/2021/TT-BTC theo hướng cập nhật các định mức chi đáp ứng yêu cầu thực tiễn cho hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, bảo đảm thống nhất, khả thi, sát với điều kiện thực tế.

18. Đề nghị Bộ Tư pháp bổ sung thêm chuyên mục cảnh báo rủi ro pháp lý đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa; cập nhật các phán quyết, quyết định của trọng tài thương mại; quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh; quyết định xử lý vi phạm hành chính liên quan đến doanh nghiệp được phép công khai để các doanh nghiệp tham khảo trong quá trình sản xuất kinh doanh (UBND tỉnh Lào Cai).

Trả lời:

- Hiện nay, Bộ Tư pháp giao Cục PBGDPL và TGPL xây dựng, vận hành các nền tảng thông tin pháp luật gồm: Cổng Pháp luật quốc gia (<https://congphapluat.gov.vn>), Cổng Thông tin điện tử PBGDPL quốc gia (<https://pbgdpl.moj.gov.vn>) và Trang hỗ trợ pháp lý dành cho doanh nghiệp (<https://htpldn.moj.gov.vn>).

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, Bộ sẽ nghiên cứu xây dựng chuyên mục “Cảnh báo rủi ro pháp lý đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa” tại Trang hỗ trợ pháp lý dành cho doanh nghiệp, đồng thời kết nối, tích hợp thông tin với Cổng Pháp luật quốc gia nhằm mở rộng phạm vi tiếp cận, phục vụ hiệu quả nhu cầu tra cứu, tham khảo của cộng đồng doanh nghiệp.

Nội dung chuyên mục sẽ bao gồm tư vấn pháp luật, tổng hợp giải đáp khó khăn, vướng mắc pháp lý, thông tin văn bản pháp luật mới, tổng hợp, phân tích và cập nhật định kỳ các bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án, phán quyết của tổ chức trọng tài thương mại, quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh, vi phạm hành chính liên quan đến doanh nghiệp (trong phạm vi được pháp luật cho phép công khai), từ đó rút ra các bài học pháp lý có tính thực tiễn, phục vụ công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Đối với việc cập nhật các phán quyết, quyết định của trọng tài thương mại; quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh; quyết định xử lý vi phạm hành chính

liên quan đến doanh nghiệp được phép công khai để các doanh nghiệp tham khảo trong quá trình sản xuất kinh doanh, tại Điều 6 Nghị định số 55/2019/NĐ-CP đã quy định việc UBND cấp tỉnh phải tự cập nhật trên Cổng Thông tin điện tử của mình các thông tin liên quan theo quy định tại khoản 5 Điều 7 và khoản 1 Điều 8 Nghị định này. Đồng thời, gửi cho Bộ Tư pháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tự cập nhật để Bộ Tư pháp cập nhật trên Trang hỗ trợ pháp lý dành cho doanh nghiệp. Vì vậy, việc cập nhật các bản án, phán quyết nêu trên phụ thuộc vào các Bộ, ngành, UBND các tỉnh gửi Bộ Tư pháp để cập nhật, triển khai thực hiện.

VI. CỤC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH BẢO ĐẢM VÀ BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC:

Kiến nghị Bộ Tư pháp tham mưu Chính phủ quy định chế tài xử lý đối với hành vi giả mạo hồ sơ, tài liệu, giấy tờ, khai khống để được bồi thường, từ đó hạn chế việc đương sự khai khống thiệt hại chênh lệch lớn so với thực tế. Đồng thời, phân định trách nhiệm bồi thường cụ thể đối với lãnh đạo, kiểm sát viên thụ lý giải quyết các vụ án dẫn đến oan, sai trong hoạt động tố tụng hình sự, kể cả lỗi vô ý và cố ý (UBND tỉnh Đồng Nai).

Trả lời:

- Về kiến nghị quy định chế tài xử lý đối với hành vi giả mạo hồ sơ, tài liệu, giấy tờ, khai khống để được bồi thường, từ đó hạn chế việc đương sự khai khống thiệt hại chênh lệch so với thực tế: Tại điểm a khoản 2 Điều 13 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước (Luật TNBTCNN) năm 2017 đã quy định nghĩa vụ của người yêu cầu bồi thường “Cung cấp kịp thời, chính xác, trung thực tài liệu, chứng cứ có liên quan đến yêu cầu bồi thường và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ của mình”. Đồng thời khoản 1 Điều 16 của Luật TNBTCNN năm 2017 quy định hành vi “Giả mạo tài liệu, giấy tờ hoặc cung cấp tài liệu, chứng cứ sai sự thật trong hồ sơ yêu cầu bồi thường và trong quá trình giải quyết yêu cầu bồi thường” là hành vi bị nghiêm cấm trong việc giải quyết yêu cầu bồi thường.

Trường hợp người yêu cầu bồi thường cố tình giả mạo hồ sơ, tài liệu, giấy tờ để được bồi thường thì quyết định giải quyết bồi thường bị hủy, đình chỉ theo quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 48 Luật TNBTCNN năm 2017.

Mặt khác, tại Điều 56, Điều 57 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 117/2024/NĐ-CP được ban hành ngày 18/09/2024) cũng đã quy định việc xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội

dung tài liệu chứng cứ; cung cấp tài liệu, chứng cứ sai sự thật trong hồ sơ yêu cầu bồi thường và trong quá trình giải quyết yêu cầu bồi thường, xem xét trách nhiệm hoàn trả.

Theo quy định của Bộ luật Hình sự 2015, hành vi làm giả giấy tờ tài liệu nếu đủ yếu tố cấu thành tội phạm thì sẽ bị xử lý hình sự theo quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự. Do vậy, trong công tác bồi thường nhà nước, trường hợp cá nhân, tổ chức có hành vi giả mạo giấy tờ, tài liệu để được bồi thường, nếu đủ yếu tố cấu thành tội phạm thì cũng bị xử lý theo quy định tại Điều 341.

- Về kiến nghị phân định trách nhiệm bồi thường cụ thể đối với lãnh đạo, kiểm sát viên thụ lý giải quyết các vụ án dẫn đến oan, sai trong hoạt động tố tụng hình sự kể cả lỗi cố ý và vô ý: Tại Điều 64, Điều 65 và Điều 66 Luật TNBTCNN năm 2017 và Điều 26 và Điều 28 Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật TNBTCNN cũng đã quy định người thi hành công vụ có lỗi gây thiệt hại có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân sách nhà nước một phần hoặc toàn bộ số tiền mà Nhà nước đã bồi thường cho người bị thiệt hại, đồng thời cũng quy định trách nhiệm hoàn trả của từng người thi hành công vụ tương ứng với mức độ lỗi của họ trong trường hợp có nhiều người thi hành công vụ cùng gây thiệt hại.

VII. VỤ PHÁP LUẬT DÂN SỰ - KINH TẾ:

Đề nghị Bộ Tư pháp sớm tham mưu, trình Chính phủ ban hành Nghị định hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật (UBND TP. Hải Phòng).

Đề nghị Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính tham mưu cơ quan có thẩm quyền hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản nhằm triển khai Nghị quyết số 197/2025/QH15 về một số cơ chế, chính sách đặc biệt, tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật để Nghị quyết sớm đi vào cuộc sống, tạo động lực để tạo bước đổi mới đột phá, chiến lược, kịp thời, linh hoạt, đáp ứng yêu cầu của công tác xây dựng pháp luật, tổ chức thi hành pháp luật (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Ngoại giao).

Trả lời:

Bộ Tư pháp (Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế) đang phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành, cơ quan và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan xây dựng Nghị định hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 197/2025/QH15. Ngày 12/6/2025, Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 1737/QĐ-BTP ban hành Kế hoạch soạn thảo dự thảo Nghị định hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15. Ngày 17/7/2025, Bộ Tư pháp (Vụ Pháp luật hình sự -

hành chính) đã tổ chức họp thẩm định dự thảo Nghị định nêu trên. Hiện nay, Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế đang tiếp tục hoàn thiện dự thảo Nghị định, báo cáo Lãnh đạo Bộ để trình Chính phủ (dự kiến trước ngày 27/7/2025).

VIII. CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ:

1. Đề nghị Bộ Tư pháp tham mưu Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn (UBND tỉnh Quảng Bình)

Trả lời:

Hiện nay, Bộ Tư pháp đang triển khai xây dựng Nghị định sửa đổi Nghị định số 08/2020/NĐ-CP, trong đó, sửa đổi, bổ sung các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, trình tự, thủ tục tổ chức Thi hành án dân sự của Thừa phát lại (dự kiến đổi tên thành Thừa hành viên), Văn phòng Thừa phát lại (dự kiến đổi tên thành Văn phòng Thi hành án dân sự), nhằm đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Thi hành án dân sự (THADS) sửa đổi (sẽ được thông qua vào kỳ họp Quốc hội tháng 10/2025); sửa đổi, bổ sung một số quy định về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại, Văn phòng Thừa phát lại, nhằm: (i) phù hợp quy định về thẩm quyền sau sắp xếp, tổ chức lại cơ quan THADS, Tòa án dân dân, Viện kiểm sát nhân và mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; (ii) thực thi phương án cải cách hành chính theo yêu cầu của Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2025; (iii) thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; (iv) giải quyết một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Nghị định, như các quy định liên quan đến thời gian tập sự hành nghề Thừa phát lại, phạm vi hành nghề của Thừa phát lại trong lập vi bằng, tổng đạt, các quy định quản lý nhà nước về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại....

2. Đối với trường hợp đăng ký hoạt động của Văn phòng thừa phát lại, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng thừa phát lại thì tiêu chí chấm điểm thành lập trụ sở, chấm điểm thay đổi địa chỉ trụ sở chưa được quy định cụ thể bằng Quyết định ban hành. Đề nghị Bộ Tư pháp có hướng dẫn cụ thể đối với trường hợp đăng ký hoạt động của Văn phòng thừa phát lại, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng thừa phát lại thì thẩm quyền UBND tỉnh có được ban hành Quyết định về tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng thừa phát lại hay không (UBND tỉnh Khánh Hòa).

Trả lời:

Khoản 5 Điều 4 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 quy định nguyên tắc tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương: “*Những công việc thuộc thẩm quyền của chính quyền địa phương phải do địa phương quyết định, địa phương tổ chức thực hiện và tự chịu trách nhiệm*”; khoản 1 Điều 21 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP quy định việc thành lập Văn phòng Thừa phát lại thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh. Do đó, UBND cấp tỉnh quyết định tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng Thừa phát lại bảo đảm phù hợp quy định pháp luật, phù hợp điều kiện thực tiễn tại địa phương, tổ chức thực hiện và tự chịu trách nhiệm đối với quyết định của mình.

3. Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu, xây dựng Phần mềm dùng chung để hỗ trợ, cung cấp cho các địa phương thực hiện quản lý thống nhất về Cơ sở dữ liệu vi bằng (UBND tỉnh Tiền Giang).

Trả lời:

Theo quy định tại khoản 4 Điều 39 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP, Sở Tư pháp có trách nhiệm xây dựng cơ sở dữ liệu về vi bằng. Bộ Tư pháp sẽ nghiên cứu hướng dẫn kết nối Cơ sở dữ liệu trong toàn quốc. Đồng thời, khi sửa đổi Nghị định số 08/2020/NĐ-CP, Bộ Tư pháp sẽ nghiên cứu, xây dựng quy định phù hợp nhằm đảm bảo thuận lợi, thống nhất cho các cơ quan, cá nhân, tổ chức khi triển khai thực hiện quy định về xây dựng Cơ sở dữ liệu về vi bằng.

IX. CỤC KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH:

1. Khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp đề nghị Bộ Tư pháp cần tăng cường tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn cụ thể về việc triển khai thực hiện công tác báo cáo thống kê ngành Tư pháp (UBND tỉnh Bình Định).

Trả lời:

Hiện nay, Bộ Tư pháp đang đánh giá, tổng kết tình hình thực hiện Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của ngành Tư pháp để xây dựng, ban hành Thông tư quy định Chế độ báo cáo thống kê ngành Tư pháp (thay thế Thông tư số 03/2019/TT-BTP) dự kiến áp dụng từ kỳ báo cáo năm 2025. Sau khi Thông tư thay thế Thông tư số 03/2019/TT-BTP được ban hành và Phần mềm Thống kê ngành Tư pháp được chỉnh sửa, xây dựng mới, Bộ Tư pháp sẽ tổ chức hướng dẫn, tập huấn về việc triển khai thực hiện công tác báo cáo thống kê ngành Tư pháp.

2. Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Tài chính sớm ban hành Thông tư thay thế Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản QPPL và hoàn thiện hệ thống pháp luật; Thông tư số 09/2023/TT-

BTC ngày 08/02/2023 quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, bảo đảm phù hợp với quy định mới của Luật Ban hành văn bản QPPL (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND TP. Hải Phòng).

Trả lời:

- Đối với việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 09/2023/TT-BTC: hiện nay, Bộ Tư pháp đang tham mưu, xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật. Trong đó, dự thảo Nghị định hướng dẫn và ban hành về danh mục nhiệm vụ, hoạt động, định mức chi, khoán chi, định mức thù lao, định mức thuê khoán, đảm bảo nguồn nhân lực trong xây dựng pháp luật và một số nhiệm vụ, hoạt động tổ chức thi hành pháp luật hỗ trợ trực tiếp cho xây dựng pháp luật (trong đó có công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL). Trên cơ sở Nghị định mới được ban hành, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục phối hợp với Bộ Tài chính để có phương án điều chỉnh quy định tại Thông tư số 09/2023/TT-BTC bảo đảm phù hợp, hiệu quả.

- Đối với Thông tư số 338/2016/TT-BTC: ngày 29/5/2025 Bộ Tư pháp đã có Công văn số 2977/BTP-CTXDVBQPPL⁴ gửi Bộ Tài chính để phối hợp triển khai sửa đổi Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngay sau khi Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 có hiệu lực thi hành.

3. Đề nghị Bộ Tư pháp xem xét sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của ngành Tư pháp (UBND tỉnh Lạng Sơn).

Trả lời:

Hiện nay, Bộ Tư pháp đang đánh giá, tổng kết tình hình thực hiện Thông tư số 03/2019/TT-BTP để xây dựng, ban hành Thông tư quy định Chế độ báo cáo thống kê ngành Tư pháp (thay thế Thông tư số 03/2019/TT-BTP).

4. Đề nghị Bộ Tư pháp xem xét sửa đổi, bổ sung thêm trách nhiệm báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã tại các biểu báo cáo số: 10a/BTP/PBGDPL/HGCS, 13a/BTP/HTQTCT/HT ban hành kèm theo Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 để phục vụ công tác báo cáo được tổng hợp đầy đủ (UBND tỉnh Lạng Sơn).

Trả lời:

⁴ Công văn số 2977/BTP-CTXDVBQPPL ngày 29/5/2025 của Bộ Tư pháp về việc đề xuất bổ sung kinh phí cho công tác xây dựng pháp luật.

Hiện nay, Thông tư số 03/2019/TT-BTP không yêu cầu cấp xã báo cáo kỳ 6 tháng đối với một số Biểu mẫu thống kê như Biểu mẫu số 10a/BTP/PBGDPL/HGCS (*Số tổ hòa giải ở cơ sở và hòa giải viên trên địa bàn xã*) và biểu mẫu số 13a/BTP/HTQTCT/HT (*Kết quả đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn tại Ủy ban nhân dân cấp xã*).

Lý do: nhằm giảm tải việc báo cáo cho địa phương nên trong quá trình xây dựng Thông tư số 03/2019/TT-BTP, đối với các biểu có số liệu về tổ chức và con người (như biểu mẫu số 10a/BTP/PBGDPL/HGCS) không có nhiều biến động nên chỉ yêu cầu thực hiện kỳ báo cáo năm và năm chính thức. Tương tự, đối với biểu mẫu số 13a/BTP/HTQTCT/HT, vì số liệu này có thể khai thác được từ dữ liệu hộ tịch điện tử nên cũng không yêu cầu UBND cấp xã báo cáo kỳ 6 tháng.

Trong thời gian tới, khi xây dựng Thông tư thay thế Thông tư số 03/2019/TT-BTP, Bộ Tư pháp sẽ nghiên cứu kỹ lưỡng các Biểu mẫu mà cấp xã cần báo cáo, bảo đảm tính toàn diện, đáp ứng yêu cầu quản lý, nhất là khi tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp (cấp xã được tăng thẩm quyền).

X. VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ

Đề nghị Bộ Tư pháp sớm ban hành Thông tư thay thế Thông tư số 07/2020/TT-BTP hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc UBND cấp tỉnh và Phòng Tư pháp thuộc UBND cấp huyện để tổ chức thực hiện thống nhất tổ chức chức năng, nhiệm vụ công tác tư pháp và tổ chức bộ máy cơ quan tư pháp địa phương khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp (Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La).

Trả lời:

Ngày 16/6/2025, Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư số 09/2025/TT-BTP hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, đặc khu trong lĩnh vực tư pháp. Thông tư này thay thế Thông tư số 07/2020/TT-BTP, nhằm đảm bảo việc tổ chức thực hiện thống nhất chức năng, nhiệm vụ công tác tư pháp và bộ máy cơ quan tư pháp địa phương trong bối cảnh thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

XI. CỤC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

1. *Đề nghị Bộ Tư pháp sớm triển khai Đề án xây dựng Cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật và Đề án ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác xây dựng, kiểm tra và rà soát văn bản quy phạm pháp luật; quản lý nhà nước về công tác xây dựng pháp luật (UBND tỉnh Hà Tĩnh).*

Trả lời:

Hiện nay, Bộ Tư pháp đang triển khai xây dựng Đề án Cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật và Đề án ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác xây dựng, kiểm tra và rà soát văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể như sau:

- Bộ Tư pháp đã có Công văn số 3422/BTP-CNTT ngày 13/6/2025 gửi một số đơn vị, Bộ, ngành địa phương về việc thực hiện khảo sát phục vụ xây dựng Đề án Cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật và Đề án ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác xây dựng, kiểm tra và rà soát văn bản QPPL theo Nghị quyết số 66-NQ/TW; Bộ đang tiến hành tổng hợp dữ liệu. Đồng thời, trong quá trình nghiên cứu, xây dựng các đề án, Bộ Tư pháp sẽ tham vấn ý kiến các Bộ, ngành, địa phương và các tổ chức, chuyên gia liên quan để hoàn thiện và đảm bảo chất lượng các Đề án.

- Hiện nay, Bộ đang thực hiện các thủ tục để thành lập Ban soạn thảo xây dựng “Đề án Cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật” và “Đề án ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác xây dựng, kiểm tra và rà soát văn bản quy phạm pháp luật”.

2. Nâng cấp, sửa đổi Phần mềm Thống kê Ngành Tư pháp, Hệ thống Trợ giúp pháp lý và các hệ thống phần mềm phù hợp với hệ thống tổ chức bộ máy chính quyền địa phương, đảm bảo dễ sử dụng, tra cứu, có tính năng phát hiện, cảnh báo đối với các trường hợp nhập số liệu ở các cột thành phần không khớp với số liệu ở cột tổng; liên kết với giữa các Phần mềm dùng chung của Bộ Tư pháp (UBND tỉnh Quảng Ninh).

Trả lời:

Bộ Tư pháp đang tiến hành nâng cấp, sửa đổi Phần mềm Thống kê ngành Tư pháp, Hệ thống Trợ giúp pháp lý và các Hệ thống Phần mềm để đáp ứng yêu cầu sắp xếp đơn vị hành chính, thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

3. Đề nghị Bộ Tư pháp nâng cấp các Phần mềm sử dụng tại địa phương để khắc phục các lỗi phát sinh, đồng thời chỉ đạo các đầu mối được giao hỗ trợ địa phương thực hiện công tác số hóa, công tác liên thông TTHC tích cực, chủ động hướng dẫn địa phương trong giải quyết các lỗi phát sinh tại phần mềm để địa phương kịp thời thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ (UBND tỉnh Lai Châu).

Trả lời:

Bộ Tư pháp đã giao cho các đơn vị chuyên môn rà soát các Phần mềm đang triển khai đồng thời tiến hành nâng cấp các Phần mềm để đáp ứng được nhu cầu của người dân, doanh nghiệp và địa phương. Các đơn vị thuộc Bộ đang được giao triển khai nhiều dự án như: Hệ thống thông tin Phổ biến, giáo dục pháp luật; Hệ thống thông tin Trợ giúp pháp lý; Hệ thống thông tin về hỗ trợ tư

pháp; Nền tảng số Pháp luật Việt Nam nhằm hoàn thiện các nền tảng số dùng chung trong Ngành Tư pháp.

Bên cạnh đó, các đơn vị thuộc Bộ thường xuyên hỗ trợ, hướng dẫn các địa phương trong giải quyết các lỗi phát sinh trên các Phần mềm do Bộ triển khai.

4. Là đầu mối (hoặc phối hợp kịp thời với địa phương khi có đề xuất) trong triển khai, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, thực hiện các lĩnh vực công tác Tư pháp, nhằm đảm bảo sự thống nhất, hiệu quả trong tổ chức thực hiện trên phạm vi cả nước (UBND tỉnh Vĩnh Phúc).

Trả lời:

Theo quy định tại Quyết định số 665/QĐ-BTP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Công nghệ thông tin, Cục Công nghệ thông tin là đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng quản lý và tổ chức thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; bảo đảm an ninh, an toàn thông tin mạng; xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số của Bộ, ngành Tư pháp. Cục Công nghệ thông tin vẫn luôn là đầu mối và phối hợp kịp thời với địa phương khi có đề xuất trong triển khai, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, thực hiện các lĩnh vực công tác Tư pháp, nhằm đảm bảo sự thống nhất, hiệu quả trong tổ chức thực hiện trên phạm vi cả nước./.

- BỘ TƯ PHÁP -